PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC

**TRƯỜNG MG LONG THƯỢNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

LONG AN - 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC

**TRƯỜNG MG LONG THƯỢNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Mỹ Hương | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Chung Thị Thu Thừa | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Hồng Thị Kim Thúy | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Mỹ Xuân | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Võ Thị Thanh Tuyền | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Đoàn Thị Kim Xuyến | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Đặng Hoàng Phương Trinh | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

LONG AN - 2024

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **13** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **13** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **13** |
| **Mở đầu** | **13** |
| **Tiêu chí 1.1** | **13** |
| **Tiêu chí 1.2** | **13** |
| **Tiêu chí 1.3** | **14** |
| **Tiêu chí 1.4** | **14** |
| **Tiêu chí 1.5** | **14** |
| **Tiêu chí 1.6** | **15** |
| **Tiêu chí 1.7** | **15** |
| **Tiêu chí 1.8** | **15** |
| **Tiêu chí 1.9** | **16** |
| **Tiêu chí 1.10** | **16** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **17** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **17** |
| **Mở đầu** | **17** |
| **Tiêu chí 2.1** | **17** |
| **Tiêu chí 2.2** | **17** |
| **Tiêu chí 2.3** | **18** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **18** |
| **Mở đầu** | **19** |
| **Tiêu chí 3.1** | **19** |
| **Tiêu chí 3.2** | **19** |
| **Tiêu chí 3.3** | **19** |
| **Tiêu chí 3.4** | **20** |
| **Tiêu chí 3.5** | **20** |
| **Tiêu chí 3.6** | **20** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **21** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **21** |
| **Mở đầu** | **21** |
| **Tiêu chí 4.1** | **21** |
| **Tiêu chí 4.2** | **22** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **22** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **22** |
| **Mở đầu** | **23** |
| **Tiêu chí 5.1** | **23** |
| **Tiêu chí 5.2** | **23** |
| **Tiêu chí 5.3** | **23** |
| **Tiêu chí 5.4** | **24** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **24** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**  | **24** |
| **Tiêu chí 1** | **24** |
| **Tiêu chí 2** | **25** |
| **Tiêu chí 3** | **25** |
| **Tiêu chí 4** | **25** |
| **Tiêu chí 5** | **26** |
| **Tiêu chí 6** | **26** |
| ***Kết luận***  | **26** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **26** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **26** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 |  ATVSTP | An toàn vệ sinh thực phẩm |
| 3 |  CNTT | Công nghệ thông tin |
| 4 | BCH | Ban chấp hành |
| 5 | CB-GV-NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 6 | CBCCVC | Cán bộ công chức viên chức |
| 7 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 8 | CĐV | Công đoàn viên |
| 9 | CSTĐCS | Chiến sĩ thi đua cơ sở |
| 10 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 11 | CTCĐ | Chủ tịch công đoàn |
| 12 | ĐDCMHS | Đại diện cha mẹ học sinh |
| 13 | ĐDĐC | Đồ dùng đồ chơi |
| 14 | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo |
| 15 | GDMN | Giáo dục Mầm non |
| 16 | GVG | Giáo viên giỏi |
| 17 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 18 | MG | Mẫu giáo |
| 19 | PHHS | Phụ huynh học sinh |
| 20 | SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
| 21 | UBND | Uỷ ban nhân dân |
| 22 | XHHGD | Xã hội hoá giáo dục |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
|  Tiêu chí 1 |  | X |  |
|  Tiêu chí 2 |  | X |  |
|  Tiêu chí 3 |  | X |  |
|  Tiêu chí 4 |  | X |  |
|  Tiêu chí 5 |  | X |  |
|  Tiêu chí 6 | X |  |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MG LONG THƯỢNG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | LONG AN |  | Họ và tênhiệu trưởng | Nguyễn Thị Mỹ Hương |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Cần Giuộc |  | Điện thoại  | 0786298626 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Long Thượng |  | Fax |  |
| Đạt CQG | Đạt mức 1 |  | Website | mglongthuongcg.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1981 |  | Số điểm trường | 3 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác  |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học2019 - 2020** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2019 - 2020** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** | 19 | 19 | 19 | 19 | 19 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

 a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 15 | 15 | 0 | 0 | 2 | 13 |  |
| Nhân viên | 10 | 8 | 0 | 0 | 10 | 0 |  |
| **Cộng** | 27 | 25 | 0 | 0 | 12 | 15 |  |

 b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2019 - 2020** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 16 | 16 | 16 | 15 | 15 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 15.87 | 15.93 | 13.87 | 17 | 17.6 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 0 | 0 | 6 | 0 | 4 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học2019 - 2020** | **Năm học2020 - 2021** | **Năm học2021 - 2022** | **Năm học2022 - 2023** | **Năm học2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 254 | 255 | 222 | 255 | 264 |  |
| *- Nữ* | 130 | 123 | 99 | 118 | 118 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 141 | 140 | 114 | 112 | 115 |  |
| 5 | Học 2 buổi trên ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bán trú | 254 | 255 | 222 | 255 | 264 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 31.75 | 31.87 | 27.75 | 31.87 | 33 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 3- 4 tuổi | 26 | 22 | 23 | 25 | 25 |  |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 26 | 22 | 23 | 25 | 90 |  |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 139 | 147 | 126 | 143 | 149 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường MG Long Thượng thành lập vào năm 1981, nằm trên địa bàn xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trường được công nhận trường được kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2  và chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 5/2022

 Trường thuộc diện nông thôn, đa số các cháu đến lớp là con công nhân, lao động phổ thông, một số ít là con cán bộ giáo viên, công nhân viên.

 Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng ủy - UBND xã Long Thượng. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban ĐDCMHS.

 Trong 40 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về GDMN của Đảng và Nhà nước, đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định được uy tín của nhà trường với cấp trên và với PHHS, giữ vững nhiều năm liền đạt “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

 Đội ngũ CB-GV-NV đủ theo Điều lệ trường Mầm non, có phẩm chất đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm học 2023-2024 trường có 27 CB-GV-NV, trong đó có 2 CBQL,15 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 5 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là 81,25%. Trường có Chi bộ Đảng với 9 Đảng viên, chi bộ nhà trường được xếp loại là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trường có các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Ban ĐDCMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

 Trường có diện tích là 4.097m2 được xây dựng 9 phòng học và 11 phòng chức năng đáp ứng cơ bản công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Năm học 2023-2024 trường có tổng cộng số học sinh là 264 cháu. Thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ và tích hợp các chuyên đề đặc biệt là chuyên đề kỹ năng sống.

 Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của các trường mầm non nói chung và đánh giá chất lượng giáo dục. Trường MG Long Thượng triển khai công tác tự đánh giá nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

1. Mục đích tự đánh giá

 Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, Trường MG Long Thượng đã xác định rõ mục đích của công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

 Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể CB-GV-NV nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, Ban lãnh đạo có biện pháp khai thác, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể CB-GV-NV về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

1. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

 Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

 Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, đại diện Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán....Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

 Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mẫu giáo. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

 2. Mục đích TĐG

 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

 Trường MG Long Thượng có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non, hoạt động dựa vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đơn vị, được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Hiện nay, trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên theo quy định. Trường có Hội đồng trường theo quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy Ban nhân dân huyện Cần Giuộc, trường có Chi bộ sinh hoạt độc lập với 10 đảng viên, tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Trường có 27 CB-GV-NV gồm: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 16 giáo viên và 05 nhân viên cấp dưỡng. Trường MG Long Thượng có 03 điểm trường với 08 lớp MG, trong đó điểm chính với 03 lớp, điểm Long Thạnh với 3 lớp và điểm Long Hưng với 2 lớp. Trường có 01 lớp mầm, 03 lớp chồi và 04 lớp lá được phân chia đúng độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. CB-GV-NV nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ và cho CB-GV-NV. Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non, các tổ chuyên môn của trường hoạt động tích cực. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho trẻ được tiến hành nề nếp, khoa học, chế độ thông tin và báo cáo thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, công tác tập huấn, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV-NV được triển khai thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

 b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

 c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

 Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

 Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 số: 190/KH-MGLT, ngày 08/9/2015 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2015; Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn năm 2030 số: 287/KH-MGLT, ngày 10/9/2020 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2020 [H1-1.1- 01];

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 được niêm yết tại bản tin ở điểm trường chính, triển khai đến CB-GV-NV và Ban ĐDCMHS của trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp PHHS công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai nhà trường [H1-1.1- 08].

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 số: 190/KH-MGLT, ngày 08/9/2015 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2015; Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn năm 2030 số: 287/KH-MGLT, ngày 10/9/2020 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2020 [H1-1.1- 01];

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường rất quan trọng và cần thiết cho nhà trường trong việc định hướng phát triển. Dựa vào mục tiêu giáo dục mầm non quy định tại Điều 22 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 “*Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một*”, Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ, Nghị quyết HĐND xã Long Thượng, nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 [H1-1.1- 01]. Phương hướng, chiến lược phù hợp với mục tiêu GDMN, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Phù hợp với Nghị quyết Đảng Bộ xã Long Thượng, Nghị quyết HĐND xã [H1-1.1- 02]; Phù hợp với biên chế CB-GV-NV hàng năm do UBND huyện giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập [H1-1.1- 03]. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch năm học, công tác trọng tâm tháng đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục nhà trường [H1-1.1- 04]. Phấn đấu đến năm học 2024-2025 huy động 275 trẻ 0-5 tuổi trong địa bàn xã ra lớp đảm bảo tình hình thực tế của đơn vị, trong đó trẻ 5 tuổi ra lớp 100%, trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt trên 75%, 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm [H1-1.1- 05], quyết định giao kinh phí hàng năm [H1-1.1- 06]. Dự thảo kế hoạch chiến lược đã được triển khai đến các CB-GV-NV, thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, Ban ĐDCMHS, họp PHHS của trường để góp ý và hoàn thiện [H1-1.1- 07];

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 số: 190/KH-MGLT, ngày 08/9/2015 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2015; Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn năm 2030 số: 287/KH-MGLT, ngày 10/9/2020 của Trường MG Long Thượng  được Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc xem xét và phê duyệt theo quy định vào tháng 9/2020 [H1-1.1- 01];

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 được niêm yết tại bản tin ở điểm trường chính, triển khai đến CB-GV-NV và Ban ĐDCMHS của trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp PHHS công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai nhà trường [H1-1.1- 08].

 Mức 2:

 Nhằm giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, trường tổ chức thực hiện công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch, chiến lược, phát triển nhà trường, phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên hội đồng trường thực hiện giám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ và họp rút kinh nghiệm [H1-1.1- 09]. Nhà trường có các giải pháp giám sát thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015–2020 bằng cách cụ thể hóa kế hoạch theo từng năm học, kế hoạch tháng của nhà trường [H1-1.1-04]. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được hội đồng trường họp kiểm tra rà soát theo định kỳ (sơ, tổng kết) có đánh giá rút kinh nghiệm về những việc làm được và chưa làm được thông qua tập thể hội đồng sư phạm để xây dựng và phát triển nhà trường theo lộ trình kế hoạch đề ra [H1-1.1-05].

 Mức 3:

 Năm học 2023-2024, hội đồng trường tổ chức họp lấy ý kiến, thảo luận xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường, sau đó hiệu trưởng tổ chức họp hội đồng sư phạm, Ban ĐDCMHS thông qua một số thực trạng, chỉ tiêu nhiệm vụ và lấy ý kiến của tập thể CB-GV-NV, Ban ĐDCMHS nhà trường [H1-1.1- 07]. Hằng năm, Hội đồng trường tiến hành họp các thành viên rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các chỉ tiêu, nội dung chưa phù hợp (thời gian, nhân lực, tài lực, địa điểm, chỉ tiêu,...) trong chiến lược phát triển để có điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị theo từng giai đoạn và được cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động của hội đồng trường [H1-1.1-10]. Tuy nhiên, chiến lược phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường được Ủy ban nhân dân xã Long Thượng, Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc phê duyệt

 Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại trường, được công khai trong phụ huynh và được triển khai trước hội đồng sư phạm

**3. Điểm yếu**

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng, do chưa được đăng tải trên trang web nhà trường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh đưa ra dự thảo phương hướng, chiến lược giai đoạn 2023-2025 một số chỉ tiêu về giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện phát triển địa phương và thực tế của nhà trường. Nhà trường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp rộng rãi với cha mẹ trẻ, mời những người am hiểu về giáo dục mầm non, cán bộ về hưu thông qua các cuộc họp phụ huynh, họp hội đồng sư phạm, niêm yết, đăng tải trên trang web... Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Long Thượng, phối hợp với đài truyền thanh xã trong việc thông tin tuyên truyền về giáo dục mầm non, để lấy ý kiến đóng góp từ cha mẹ trẻ, trong cộng đồng, Những người lão thành, cán bộ hưu trí am hiểu về giáo dục mầm non, các thành viên trong hội đồng để tư vấn cho nhà trường trong xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn năm 2030

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

 b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

 c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Căn cứ vào khoản 2 điều 18 tại văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 của Bộ giáo dục đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non, Hội đồng Trường MG Long Thượng nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 09 thành viên được UBND huyện Cần Giuộc ký quyết định thành lập vào ngày 04/5/2021 [H1-1.2-01]. Hàng năm, để thuận lợi cho các hoạt động chuyên môn và quản lý, Hiệu trưởng căn cứ vào năng lực và tình hình thực tế của đơn vị thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng nâng lương, hội đồng chấm SKKN, hội đồng chấm GVG. Hội đồng thi đua khen thưởng có 7 thành viên gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, CTCĐ, Thanh tra nhân dân, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, trong đó Hiệu trưởng là trưởng ban, CTCĐ và Phó Hiệu trưởng là phó trưởng ban, còn lại các thành viên khác là thành viên. Hội đồng nâng lương gồm có 7 thành viên trong đó chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, Phó chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, các thành viên còn lại là các tổ trưởng của nhà trường [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm SKKN gồm có 7 thành viên trong đó chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, Phó chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, các thành viên còn lại là tổ trưởng chuyên môn và tổ phó chuyên môn của nhà trường [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi có 7 thành viên là CBQL, CTCĐ và tổ khối chuyên môn của nhà trường [H1-1.2-04];

 Hội đồng trường có xây dựng quy chế, nghị quyết, kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2016- 2021; 2021-2025, kế hoạch hoạt động từng năm học để quyết nghị các chỉ tiêu, phương hướng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác phân công nhiệm vụ và phân công chuyên môn hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ, công tác quản lý tài sản trong nhà trường [H1-1.1-10]; [H1-1.2-05]. Ngoài ra, nhà trường tổ chức kiểm tra giám sát phương hướng chiếc lược phát triển giáo dục của nhà trường, việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.1-09]; [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng được hiệu trưởng ra quyết định thành lập mỗi năm học, triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng. Qua các năm học, hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt chức năng và quyền hạn của mình như tổ chức các phong trào thi đua: hội thi giáo giáo viên dạy giỏi cấp trường, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thi đua khen thưởng tại đơn vị [H1-1.2-07]; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn [H1-1.2-08] và đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể [H1-1.2- 09]. Hội đồng chấm SKKN thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho CB-GV-NV nhà trường viết SKKN theo văn bản cấp trên như: Công văn 730/ PGDĐT-TĐ,ngày 04/04/2024 của Phòng Giáo dục về V/v hướng dẫn thành lập hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở; đề nghị công nhận sáng kiến năm học 2023-2024; công văn số 51/PGDĐT- TĐ, ngày 8/01/2024 về việc hướng dẫn xét, công nhận đề tài SKKN; tạo điều kiện cho giáo viên tham khảo các SKKN đạt điểm cao của đơn vị [H1-1.2-10]. Hội đồng nâng lương họp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn do đạt thành tích xuất sắc [H1-1.2-11]. Hàng năm, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện nhiệm vụ chấm thi các vòng thi lý thuyết, thực hành của giáo viên theo Thông tư 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H1-1.2-12];

 Nhằm đánh giá những ưu điểm, hạn chế, những kết quả đạt được và kịp thời đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo, hội đồng trường có tổ chức sơ kết, tổng kết về việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch trong đó có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, về công tác tổ chức tài chính, tài sản của trường trong từng năm học [H1-1.1-05]. Hội đồng trường họp mỗi năm ít nhất 3 lần. Thông qua kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết năm học, biên bản sinh hoạt của hội đồng trường thực hiện đánh giá hoạt động, đánh giá ưu điểm hạn chế; kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động, đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn trong năm học sau [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]. Hội đồng chấm thi GVG, hội đồng chấm SKKN thực hiện tổng kết, đánh giá hoạt động của mình và đề ra phương hướng sau mỗi năm học [H1-1.2-15]. Tuy nhiên, việc triệu tập các thành viên trong Hội đồng để tổ chức các cuộc họp gặp khó khăn về thời gian vì đa số giáo viên kiêm nhiệm các chức danh, đứng lớp 40 giờ/tuần.

 Mức 2:

 Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác bám sát văn bản chỉ đạo và thực trạng thực tế nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch đề ra, các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng nhà trường hàng năm đều đạt hiệu quả, đã thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt các kết quả như sau: tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%, cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm 0.5%, trẻ tham gia hội thi “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện đạt giải C. Từng học kỳ, có báo cáo sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá kết quả các hoạt động của hội đồng trường [H1-1.1-05]. Năm năm liền giữ vững danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, lao động xuất sắc. Hội đồng chấm GVG, xét SKKN giúp giáo viên tham gia các hội thi GVG cấp trường, cấp huyện, chiến sỹ thi đua các cấp đạt giải qua các năm học. Cụ thể như: năm học 2019-2020 số SKKN cấp trường đạt là 17 SKKN, GVG cấp trường 15, GVG cấp huyện là 11, GVG cấp huyện đạt giải nhất là 1, giải ba 1, giải khuyến khích là 4, SKKN cấp huyện đạt là 12 SKKN, CSTĐCS là 4; năm học 2020-2021 SKKN cấp trường đạt là 13 SKKN, SKKN cấp huyện đạt là 01 SKKN, CSTĐCS là 1; năm học 2021-2022 SKKN cấp trường đạt là 8 SKKN, GVG cấp trường 7, GVG cấp huyện là 6, đề nghị công nhận SKKN cấp huyện là 6 SKKN, CSTĐCS là 6; năm học 2022-2023 số SKKN cấp trường đạt là 3 SKKN; GVG cấp huyện 00 ( không tổ chức thi), CSTĐCS đạt 2; năm học 2023-2024 số SKKN cấp trường đạt là 4 SKKN; GVG cấp huyện 4, GVG cấp huyện đạt giải 3 là 1, giải khuyến khích là 2, CSTĐCS đề nghị công nhận là 4 [H1-1.2-16].

 **2. Điểm mạnh**

 Hội đồng trường và các hội đồng khác có cơ cấu tổ chức và thực hiện theo đúng Điều lệ trường mầm non. Trong từng giai đoạn và từng năm học, Hội đồng trường đã thực hiện giám sát, tổ chức rà soát, điều chỉnh kịp thời các quyết nghị về mục tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường; Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường. Bên cạnh đó, các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các hội đồng đều tổ chức thực hiện công khai theo nguyên tắc dân chủ.

Các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường

**3. Điểm yếu**

 Việc triệu tập các thành viên trong hội đồng để tổ chức các cuộc họp gặp khó khăn vì đa số đều là giáo viên kiêm nhiệm, đứng lớp 40 giờ/tuần

 Khâu giám sát của Hội đồng trường trong việc tổ chức rà soát, đánh giá ở từng giai đoạn, từng năm về các chỉ tiêu về 5 lĩnh vực phát triển đối với trẻ còn nêu chung chung, chưa cụ thể

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường sẽ duy trì việc thành lập và tổ chức các hội đồng trong nhà trường, phân công phân nhiệm rõ ràng nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên trong từng hội đồng để thực hiện đạt hiểu quả nhằm nâng cao chất lượng nhà trường. Chủ tịch Hội đồng sẽ định hướng, tổ chức cho các thành viên trong các hội đồng rà soát, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động theo từng học kỳ, từng giai đoạn đảm bảo phù hợp, đạt hiệu quả. Từ năm học 2024-2025 trở đi, Hiệu trưởng sẽ linh động bố trí sắp xếp giáo viên là các thành viên trong hội đồng phải dạy khác lớp để tất cả các thành viên được dự họp đầy đủ và đạt hiệu quả cao hơn

 Chủ tịch Hội đồng có kế hoạch cụ thể phân công, chỉ đạo từng thành viên trong Hội đồng phụ trách, giám sát, rà soát, đánh giá theo số liệu cụ thể các chỉ tiêu về 5 lĩnh vực phát triển đối với trẻ mẫu giáo, để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế đạt hiệu quả ở từng giai đoạn, từng năm học

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 b) Hoạt động theo quy định;

 c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

 Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

 Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

 b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường có cơ cấu tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017- 2022 có 26 CĐV, nhiệm kỳ 2022- 2027 có 27 CĐV, số lượng CĐV tăng hơn so với nhiệm kỳ trước và hoạt động theo quy định [H1-1.3-01]. BCH Công đoàn trường có 3 thành viên gồm CTCĐ, Phó CTCĐ và nữ công do giáo viên kiêm nhiệm được bầu cử thông qua Đại hội Công đoàn và được Liên đoàn lao động chuẩn y sau đại hội có quyết định chuẩn y Uỷ viên BCH Công đoàn số 113/QĐ- CĐGD ngày 02/01/2009 nhiệm kỳ 2015-2017, QĐ số 96/QĐ-LĐLĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 nhiệm kỳ 2017-2022; QĐ số 71/QĐ-LĐLĐ ngày 9 tháng 4 năm 2024 nhiệm kỳ 2023-2028; [H1-1.3-02]. Trường có chi đoàn thanh niên gồm 8 đoàn viên do đồng chí Hồng Hải Yến làm Bí thư chi đoàn, đồng chí Đặng Hoàng Phương Trinh làm Phó bí thư chi đoàn [H1-1.3-03];

 Trong từng nhiệm kỳ đại hội, BCH Công đoàn xây dựng quy chế, Nghị quyết nhiệm kỳ 2017-2022 và 2023-2028 [H1-1.3-04]. Dựa trên văn bản chỉ đạo của Liên đoàn lao động huyện Cần Giuộc, Nghị quyết thực hiện và tình hình thực tế của nhà trường BCH Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động Công đoàn, kế hoạch năm, tháng và triển khai đến tất cả CĐV trong các buổi họp Công đoàn hằng tháng để rút kinh nghiệm tháng trước và đưa ra phương hướng hoạt động của tháng tiếp theo [H1-1.3-05]. BCH Công đoàn phối hợp trường vận động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, 74 % trẻ 3-5 tuổi ra lớp [H1-1.3-06]. Thực hiện chăm lo đời sống của CĐV với số tiền góp vốn xoay vòng là 500.000đ/ tháng. Quỹ tham quan được duy trì hàng tháng để hỗ trợ cho CĐV có khó khăn về tài chính và tổ chức cho CĐV tham quan du lịch [H1-1.3-07]. CTCĐ trường MG Long Thượng vận động CĐV tham gia đầy đủ các cuộc vận động nhân đạo từ thiện như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ tấm lòng vàng [H1-1.3-08]. Chi đoàn thanh niên được thành lập từ tháng 3/2020 và hoạt động đúng theo điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chi đoàn gồm có 8 đoàn viên. Chi đoàn xây dựng kế hoạch năm, tháng và tổ chức họp định kỳ hằng tháng, đã thực hiện tốt nhiệm vụ của chi đoàn thanh niên và được Bí thư Đoàn thanh niên xã Long Thượng đánh giá chi đoàn thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1- 1.3- 09];

 Hằng năm, CTCĐ có tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, kế hoạch thông qua sơ kết, tổng kết hàng năm nhằm rút kinh nghiệm, bổ sung hoạch hoạt động từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới. BCH Công đoàn và tất cả CĐV trường hoàn thành xuất sắc các hoạt động Công đoàn đề ra trong kế hoạch đầu năm; chi đoàn thanh niên của trường tham gia tích cực các phong trào như tham gia hỗ trợ tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trồng cây kiểng, tạo môi trường trong và ngoài lớp học ...[H1-1.3-10]. Tuy nhiên kỹ năng tuyên truyền của cán bộ Công đoàn còn hạn chế.

 Mức 2:

 Chi bộ trường MG Long Thượng nhiệm kỳ 2017-2020 gồm có 06 đảng viên và nhiệm kỳ 2020-2023 gồm có 11 đảng viên [H1-1.3-11]. Nhiệm kỳ 2023-2028 Đại hội chi bộ thành công với quyết định chuẩn y Ban chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 2023-2028 [H1-1.3-12]. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ thực hiện sự lãnh đạo đối với chính quyền bằng chủ trương nghị quyết và các biện pháp lớn trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, an ninh trật tự của đơn vị [H1-1.3-13]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ vào ngày 30 tây hàng tháng (nếu ngày 30 tây hàng tháng có công tác đột xuất sẽ dời thời gian họp) [H1-1.3-14], báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết theo năm [H1-1.3-15], mỗi năm đều có dự nguồn và kết nạp đảng viên mới [H1-1.3-16]. Hằng năm, Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2022, năm 2023 Chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Đảng ủy xã Long Thượng tặng giấy khen công nhận [H1-1.3-17];

 BCH Công đoàn và đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng CNTT, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn, các hội thi nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. BCH Công đoàn thực hiện chăm lo CĐV, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, nâng cao đời sống cho CB-GV-NV [H1-1.3-07]. Đoàn thể, tổ chức thường xuyên phát động phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ đền ơn đáp nghĩa, tấm lòng vàng.. [H1-1.3-08]. Hằng năm, Công đoàn trường được Công đoàn ngành bình xét tặng danh hiệu “Công đoàn vững mạnh” “Công đoàn vững mạnh xuất sắc” và Giấy khen của Liên đoàn lao động huyện, nhiều đồng chí đoàn thanh niên, CĐV được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19].

 Mức 3:

 Chi bộ trường MG Long Thượng là chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ xã Long Thượng, nhiều năm liền cấp ủy Đảng đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm 2022, năm 2023 được Đảng ủy xã xếp loại chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-17];

 Công đoàn cơ sở nhà trường hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ tham mưu tích cực, tổ chức các hoạt động thiết thực, mang lại kết quả cao cho các hoạt động của nhà trường: năm học 2019-2020 và 2020-2021 đạt Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Liên đoàn lao động huyện Cần Giuộc khen tặng [H1-1.3-18]. Ngoài ra, Công đoàn cơ sở MG Long Thượng còn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho CĐV góp phần nâng cao đời sống cho CB-GV-NV thông qua việc góp vốn xoay vòng hàng tháng, hỗ trợ thăm hỏi ốm đau, hữu sự, tham gia các cuộc vận động xã hội nhân đạo từ thiện: Quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo, quỹ giáo dục khó khăn, quỹ phòng chống thiên tai, quỹ tương trợ của ngành giáo dục [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]. Chi đoàn phối hợp tốt với Đoàn thanh niên xã Long Thượng thực hiện tốt các phong trào do nhà trường và xã đoàn tổ chức, tham gia hội trại tòng quân, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-19].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có Chi bộ, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thành lập theo quy định, có kế hoạch hoạt động, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Long Thượng, trong năm 2019--2020 Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Long Thượng công nhận Chi bộ đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Năm 2022, năm 2023 Chi bộ đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã Long Thượng tặng giấy khen; Công đoàn trường hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, thao giảng, đặc biệt là phong trào hiến máu nhân đạo. Đoàn thanh niên tuyên truyền tốt dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona cho phụ huynh học sinh và cộng đồng

 Tổ chức Công đoàn của nhà trường có 2/5 năm trong 01 chu kỳ kiểm định được liên đoàn lao động cấp trên khen tặng Công đoàn vững mạnh xuất sắc

 Hằng năm, giáo viên nhà trường tham gia đóng góp cho cộng đồng như: Hiến máu nhân đạo; đặc biệt 02 năm học 2020-2021 và 2021-2022, nhà trường tham gia các đợt tình nguyện viên phòng, chống dịch bệnh Covid-19; hỗ trợ thực phẩm dân quân xã đóng các chốt phòng, chống dịch bệnh Covid-19

**3. Điểm yếu**

 Kỹ năng tuyên truyền kiến thức pháp luật và các quy định về hoạt động Công đoàn còn hạn chế do cán bộ Công đoàn làm công tác kiêm nhiệm nên không có nhiều thời gian nghiên cứu sâu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm 2025, Chi bộ tiếp tục phát huy nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc chỉ đạo các hoạt động, phát huy vai trò của các đoàn thể và các tổ chức xã hội, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, chính trị trong cán bộ, đảng viên và quần chúng để duy trì, giữ vững các thành quả mà Chi bộ đã đạt được và phấn đấu đạt hiểu quả cao hơn. Các đoàn thể tích cực phát huy thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ nhằm năng cao hiểu quả trong công tác chuyên môn, các phong trào tại địa phương và các hoạt động trong cộng đồng. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Chi bộ đối với các đoàn thể. Hàng năm, Bí thư chi bộ tích cực trong công tác tham mưu Đảng ủy đề xuất, tạo điều kiện cử các đồng chí đảng viên là đại diện các đoàn thể tham gia các lớp tập huấn báo cáo viên nâng cao kỹ năng tuyên truyền. Chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với các đoàn thể sắp xếp công việc hợp lý tạo điều kiện cho các đoàn thể có thời gian nghiên cứu các văn bản về pháp luật, đồng thời có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền chính sách pháp luật tới công đoàn viên kịp thời, hiệu quả đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

 b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

 c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

 Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

 b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

 Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

 b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường MG Long Thượng có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập và được UBND huyện ra quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 677/GD.QĐ.TC ngày 15 tháng 11 năm 1993 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 5651/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021, Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 949/QĐ-GD&ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2013 và được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023; Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 thể hiện qua hồ sơ nhân sự [H1-1.4-01].

 Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ trường Mầm non, ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Tổ chuyên môn khối lá gồm 8 giáo viên; khối mầm chồi gồm 7 giáo viên và 5 cấp dưỡng; tổ văn phòng gồm 5 nhân viên: kế toán, y tế và 2 bảo vệ , 01 phục vụ [H1-1.4-02];

 Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng theo quy định. Dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Kế hoạch được các thành viên trong tổ thảo luận và thống nhất, được Hiệu trưởng nhà trường ký duyệt, kế hoạch sát với thực tiễn, có tính thực thi cao. Hằng tháng, tổ trưởng tổ chức họp tổ chuyên môn để các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm những công việc làm được, những hạn chế, tồn tại của tháng trước và đưa ra phương hướng hoạt động cho tháng sau. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ thông qua các cuộc họp tổ chuyên môn, xét thi đua tổ, đề xuất khen thưởng giáo viên trong tổ [H1-1.4-03] và dự giờ các hoạt đông nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.4-04]. Hằng tuần, tổ chuyên môn kiểm duyệt giáo án, có điều chỉnh nội dung cho phù hợp, kiểm tra vệ sinh trang trí lớp, ĐDĐC của lớp học 2 lần trong một năm học [H1-1.4-05]. Vào cuối mỗi năm học, tổ chuyên môn tiến hành họp đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết  02/2008/QĐBGDĐT và Thông tư 26/2018/TT BGDĐT [H1-1.4-06]. Tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch năm, tháng và sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng để thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả làm việc của các thành viên và đưa ra phương hướng hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4- 07]. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ, kế toán giúp Hiệu trưởng quản lý, công khai tài chính [H1-1.4-08]; tài sản; tiền ăn [H1-1.4-10] của trẻ, tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, công văn đi, đến khoa học, kịp thời [H1-1.4-11]. Nhân viên y tế  thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công: xây dựng kế hoạch công tác y tế, theo dõi sức khỏe học sinh,... [H1-1.4-12]. Tuy nhiên, môt số thành viên tổ chuyên môn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, còn rụt rè trong đóng góp trao đổi thảo luận trong các cuộc họp do còn ngại va chạm.

 Mức 2:

  Vào mỗi năm học, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học tham mưu, đề xuất thực hiện chuyên đề trọng tâm với Ban lãnh đạo nhà trường như năm học 2019-2020, khối chồi thực hiện chuyên đề giáo dục lễ giáo và khối lá thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; năm học 2020-2021 khối chồi và khối lá thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; năm học 2021-2022, khối chồi thực hiện chuyên đề phát triển vận động, khối lá thực hiện chuyên đề giáo dục lễ giáo; năm học 2022-2023 khối chồi và khối lá thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; năm học 2023-2024 khối chồi và khối lá thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, phù hợp độ tuổi và tình hình thực tế của lớp, trường [H1-1.4-13].

 Trong mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng duy trì họp định kỳ hàng tháng, học kỳ và cuối năm học, rà soát đánh giá để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả tháng, tổ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, từng tổ đề ra các biện pháp thực hiện nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

 Mức 3:

 Hằng năm, tổ chuyên môn có những hoạt động tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tham gia hội thi GVG, đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, tập huấn ứng dụng CNTT, học tập các mô đun qua mạng trực tuyến, thực hiện hiệu quả các chuyên đề [H1-1.4-13]. Năm học 2019-2020 trường được chọn là đơn vị điểm thực hiện chuyên đề: “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”; năm học 2023-2024 trường tổ chức hội giảng sinh hoạt chuyên đề: “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” theo cụm [H1-1.4-14]. Tổ văn phòng đảm bảo nghiêm chế độ làm việc, công tác lưu trữ kịp thời, công khai tài chính minh bạch [H1-1.4-08], thực hiện kiểm kê tài sản hiệu quả, nhân viên y tế làm tốt công tác tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh đến đội ngũ giáo viên, nhân viên [H1-1.4-09];

 Trong từng năm học, tổ chuyên môn có những hoạt động tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ tham gia hội thi cấp trường và cấp huyện đạt kết quả tốt. Năm 2022-2023, tham gia hội thi “Bé khỏe, bé tài năng” cấp huyện đạt giải khuyến khích toàn đoàn, đạt giải B, giải C tiết mục. Năm 2023-2024, tham gia đầy đủ hội thi do ngành tổ chức “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện đạt giải C, tham gia hội thi bé vẽ tranh cấp trường [H1-1.4-15]. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên viết SKKN, tham gia hội thi GVG đạt được một số thành tích [H1-1.2- 15]. Tổ văn phòng thực hiện tốt việc giúp Hiệu trưởng quản lý thu, chi, công khai tài chính minh bạch; quản lý kiểm kê tài sản hiệu quả; kịp thời đề xuất sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng, cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; quản lý sức khỏe học sinh, hỗ trợ chuyên môn trong công tác làm ĐDĐC tham gia hội thi các cấp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục,...[H1-1.4-08], [H1-1.4-09], [H1-1.4-12]. Tuy nhiên, số lượng thành viên trong tổ văn phòng rất ít nên việc kiểm tra rà soát chưa có sự đóng góp ý kiến nhiều.

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có đủ cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trường) theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động có hiệu quả, có xây dựng đầy đủ kế hoạch cụ thể theo tháng, học kỳ, năm học. Tổ chuyên môn thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, thực hiện tốt các chuyên đề nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý thu, chi, công khai tài chính minh bạch, quản lý kiểm kê tài sản hiệu quả, kịp thời đề xuất sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng, cải tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp

 Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

**3. Điểm yếu**

 Kế hoạch hoạt động định kỳ rà soát của các Tổ còn vài nội dung giải pháp chưa có chiều sâu, còn nêu chung chung

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục duy trì bộ máy, cơ cấu tổ chức và điều hành hoạt động tốt, có kế hoạch bồi dưỡng các lực lượng kế thừa, lập kế hoạch triển khai đến từng tổ và quán triệt tinh thần đội ngũ tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong công tác chuyên môn, công tác quản lý để xây dựng nhà trường ngày một hoàn thiện hơn, nhằm duy trì, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

 Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng định kỳ có kiểm tra, giám sát kế hoạch hoạt động các Tổ để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đề ra giải pháp cụ thể theo mục tiêu

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

 b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

 c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

 Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

 Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường thực hiện đúng quy định tại Điều 13 văn bản hợp nhất 04/VBHN-BGDĐT, Điều lệ trường Mầm non đã phân chia các lớp theo độ tuổi quy định. Cụ thể như:  năm học 2019-2020, toàn trường có 08 lớp (26 trẻ/ 01 lớp mầm, 89 trẻ/ 03 lớp chồi, 139 trẻ/ 04 lớp lá); năm học 2020-2021, toàn trường có 8 lớp (22 trẻ/01 lớp mầm, 86 trẻ/ 03 lớp chồi và 147 trẻ/ 04 lớp lá; năm học 2021-2022, toàn trường có 8 lớp (25 trẻ/01 lớp mầm, 87 trẻ/ 03 lớp chồi và 141 trẻ/ 04 lớp lá;năm học 2022-2023, toàn trường có 8 lớp (25 trẻ/01 lớp mầm, 87 trẻ/ 03 lớp chồi và 143 trẻ/ 04 lớp lá; năm học 2023-2024, toàn trường có 8 lớp (25 trẻ/01 lớp mầm,90 trẻ/ 03 lớp chồi và 149 trẻ/ 04 lớp lá;[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Tuy nhiên tỉ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp còn thấp;

 Trong 5 năm học qua, kể từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường đã tổ chức 8/8 lớp được tham gia học bán trú tại trường [H1-1.5-03]; [H1-1.1-05];

 Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01]; [H1-1.1-05].

 Mức 2:

 Trong các năm học qua, nhà trường thực hiện tuyển sinh và sắp xếp trẻ các lớp theo đúng độ tuổi và tỷ lệ trẻ/nhóm lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2023-2024, số lượng nhóm trẻ hiện có: Mẫu giáo 3-4 tuổi có 1 lớp (25 trẻ); Mẫu giáo 4-5 tuổi có 3 lớp (90 trẻ; bình quân có 30 trẻ/lớp); Mẫu giáo 5-6 tuổi có 4 lớp (149 trẻ bình quân có 37.25 trẻ/lớp) trong các năm học trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

 Mức 3:

 Nhà trường có tất cả 8 lớp, không vượt quá 20 nhóm, lớp mẫu giáo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Số lớp, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường Mầm Non, trẻ được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ đến trường được học bán trú tại trường và trường không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

**3. Điểm yếu**

 Công tác huy động trẻ 3-4 tuổi còn thấp do không đủ giáo viên để nhận trẻ 3-4 tuổi của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ, giáo viên và nhân viên tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch, duy trì phân chia nhóm, lớp đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc tuyển giáo viên mở thêm lớp 3-4 tuổi

 Căn cứ vào nhu cầu của cha mẹ có con trong độ tuổi 3 tuổi, 4 tuổi, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch xây dựng thêm phòng học (đưa vào lộ trình 2025 - 2030) cho trẻ và phân bổ giáo viên để nhà trường thu nhận trẻ ra lớp theo nhu cầu của phụ huynh

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

 b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

 c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

 Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

 Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường cập nhật, lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định và phân công từng bộ phận thực hiện việc lưu trữ một cách khoa học như: Hiệu trưởng lưu trữ hồ sơ quản lý nhân sự; Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ bán trú, hồ sơ quản lý học sinh, hồ sơ chuyên môn; nhân viên y tế thực hiện lưu trữ hồ sơ y tế; nhân viên kế toán có nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ quản lý tài sản, CSVC, hồ sơ quản lý tài chính, sổ theo dõi công văn đi, đến ... Việc lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường thực hiện tốt đảm bảo cho việc quản lý theo dõi, báo cáo, xây dựng phát triển của đơn vị [H1-1.4-11];

 Trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015: Hàng năm, sau khi nhận dự toán ngân sách bộ phận kế toán lập dự toán phân bổ ngân sách chi tiêu trong năm [H1-1.6-01], thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo tháng, theo quý, theo năm; kiểm tra tài sản theo quy định 3 lần/năm [H1-1.4-08], công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính 2 lần/năm, thực hiện tốt việc công khai Thông tư 09/2009/TT- BGDĐT ngày 7/5/2009 và thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến đội ngũ CB-GV-NV nhà trường và được cập nhật trên bản thông tin nhà trường về dự toán thu chi, các khoản thu đầu năm, chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, đào tạo bồi dưỡng [H1-1.6-02]. Quy chế chi tiêu nội bộ được tập thể nhà trường góp ý kiến thông qua Hội nghị CBCCVC hằng năm. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh trong việc thu chi trường tiến hành mở cuộc họp đột xuất lấy ý kiến của đội ngũ trong đơn vị để có sự bổ sung, điều chỉnh và cập nhật kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04];

 Nhà trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT và qui chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Nhà trường luôn thực hiện quản lý tài sản theo quy chế quản lý và sử dụng tài sản [H1-1.6-05]; Quản lý sử dụng đất đai và CSVC đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả và tuân theo các quy định của pháp luật, mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch kiểm tra tài sản và thực hiện kiểm tra 03 lần/năm và thực hiện kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách đầy đủ, thực hiện  hồ sơ thanh lý tài sản theo quy định và lập kế hoạch quản lý, bảo quản, sử dụng, sửa chữa, bổ sung thay thế thiết bị hư hỏng tài sản- thiết bị dạy học [H1-1.6-06]; [H1-1.4-09]. Công tác tài chính được công khai theo thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị hằng năm trên bản tin nội bộ hàng tháng, các cuộc họp hội đồng sư phạm và trong Hội nghị CBCCVC đầu năm học; công khai trên bản tin của trường vào mỗi quí [H1-1.6-02].

 Mức 2:

  Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản đạt hiệu quả [H1-1.6-07]. Cụ thể như: phần mềm Misa (quản lý tài chính, tài sản), phần mềm cơ sở dữ liệu, giúp nhà trường và giáo viên trong việc cập nhật hồ sơ trẻ, theo dõi sức khỏe; phần mềm Nutrikids giúp tính khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo cân đối tỷ lệ dinh dưỡng đầy đủ năng lượng cần thiết cho trẻ trong ngày; phần mềm học phí để in hóa đơn thu tiền học phí; phần mềm kiểm định chất lượng hỗ trợ hiệu quả trong công tác tự đánh giá thực trạng của trường qua các tiêu chuẩn, phần mềm quản lý cán bộ công chức (theo dõi quá trình diễn biến lương, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đi, chuyển đến, …của CB-GV-NV); Website của trường đáp ứng nhu cầu quản lý học sinh của nhà trường, cũng như giúp các bậc phụ huynh có thể theo dõi thông báo, thông tin về hoạt động của trường [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09];

 Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện việc quản lí tài chính, tài sản đúng theo quy định, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài sản và tài chính. Kế toán thực hiện đầy đủ các chứng từ về quản lý tài chính, tài sản của nhà trường khá tốt; quản lý hồ sơ, chứng từ đầy đủ  [H1-1.6-10].

 Mức 3:

 Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp. Công tác vận động XHHGD của trường hạn chế nhất định do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có lưu trữ hồ sơ đúng quy định, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, có công khai tài chính rõ ràng, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Trường có lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán đúng quy định.

 Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường trên các hệ thống phần mềm. Trong thời gian qua không có sai phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

**3. Điểm yếu**

 Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp. Công tác vận động XHHGD của trường hạn chế nhất định do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường duy trì và tiếp tục phân công cụ thể các bộ phận lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và có biện pháp để từng cá nhân, bộ phận, tổ chức trong trường thực hiện chặt chẽ công tác lưu trữ theo quy định; quản lý tốt, chặt chẽ tài chính, tài sản của nhà trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn nhằm tạo ra nguồn tài chính hợp pháp cụ thể: nhà trường phân công giáo viên các lớp, trẻ, nhân viên cấp dưỡng trực tiếp trồng và chăm sóc vườn rau với diện tích 40m2 tại điểm phụ Long Thạnh. Số rau sạch sẽ phục vụ cho bữa ăn của trẻ là chính, số còn lại huy động phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu mua sử dụng. Kinh phí thu được dùng bồi dưỡng cho người chăm sóc và đóng góp vào hoạt động của nhà trường như tổ chức lễ hội cho trẻ, bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp, mở rộng thêm vườn rau... Ngoài ra, Hiệu trưởng tăng cường vận động chùa Vạn Đức (ấp Long Thạnh, xã Long Thượng) hỗ trợ kinh phí giúp những cháu có hoàn cảnh khó khăn.

 Lập kế hoạch dạy ngày thứ 7 trình lãnh đạo địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc khi phụ huynh có nhu cầu gửi con ngày thứ 7, qua đó tạo nguồn thu tài chính hợp pháp cho nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

 b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

 c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

 Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, Hiệu trưởng căn cứ vào tình hình thực tế nhân sự của nhà trường [H1-1.7-01], xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tự học tập các modun theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nhà trường đã tạo điều kiện 04 cấp dưỡng tham gia lớp học lấy giấy chứng nhận nghề nấu ăn, 02 giáo viên tham gia học lớp Đại học sư phạm nâng cao trình độ chuyên môn năm học, 02 cán bộ quản lý và 15 giáo viên tham gia học lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và 03 giáo viên thi thăng hạng [H1-1.7-02];

 Vào đầu mỗi năm học, trước khi phân công sử dụng CB-GV-NV; Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức họp liên tịch với CTCĐ, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng, thanh tra nhân dân, Bí thư đoàn thanh niên lấy ý kiến về việc phân công đội ngũ, sau đó nhà trường tiến hành họp hội đồng sư phạm và phân công nhiệm vụ từng CB-GV-NV rõ ràng, hợp lý phù hợp với sở trường, năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện của từng cá nhân, nhân viên y tế chăm lo sức khỏe cho trẻ và CB-GV-NV trong nhà trường, thực hiện giảm giờ dạy cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm theo quy định như Chủ tịch Công đoàn được giảm 02 giờ/tuần, tổ trưởng chuyên môn giảm 02 giờ/tuần, trưởng ban Thanh tra nhân dân 01 giờ/tuần, thư ký hội đồng giảm 02 giờ/tuần, ban nữ công giảm 01 giờ/tuần, Bí thư Chi đoàn giảm 01 giờ/tuần, giáo viên có con nhỏ từ 12 tháng trở xuống giảm 05 giờ/tuần, kế toán phụ trách công tác chế độ tiền lương, tiền thưởng, thai sản, ... cho CB-GV-NV, nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản của nhà trường, giáo viên thực hiện giảng dạy trên lớp 6 giờ/ngày, .... Chính vì thế, tập thể  nhà trườngluôn đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao [H1-1.7-03];

 Trường có xây dựng kế hoạch, biện pháp để phát huy năng lực của CB-GV-NV trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, tổ chức làm ĐDĐC sáng tạo, tiết dạy tốt các hoạt động thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, các hội thi cho bé như: Liên hoan tiếng hát mầm non cấp trường, bé vẽ tranh [H1-1.2-12]; [H1-1.7-06]. Giáo viên luyện tập bồi dưỡng cho các bé tham gia hội thi  " Bé khỏe, bé ngoan, bé tài năng", "Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện. Kết quả năm học 2022- 2023  đạt giải khuyến khích toàn đoàn hội thi "Bé khỏe, bé ngoan, bé tài năng"; năm học 2023- 2024 đạt giải C tiết mục trong hội thi “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện [H1-1.4-15]. Nhà trường khen thưởng kịp thời những cá nhân đạt thành tích tốt trong các hội thi [H1-1.7-07].

 Vào đầu mỗi năm học, trước khi phân công sử dụng CB-GV-NV; Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức họp liên tịch với CTCĐ, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng, thanh tra nhân dân, Bí thư đoàn thanh niên lấy ý kiến về việc phân công đội ngũ, sau đó nhà trường tiến hành họp hội đồng sư phạm và phân công nhiệm vụ từng CB-GV-NV rõ ràng, hợp lý phù hợp với sở trường, năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện của từng cá nhân, nhân viên y tế chăm lo sức khỏe cho trẻ và CB-GV-NV trong nhà trường, thực hiện giảm giờ dạy cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm theo quy định như Chủ tịch Công đoàn được giảm 02 giờ/tuần, tổ trưởng chuyên môn giảm 02 giờ/tuần, trưởng ban Thanh tra nhân dân 01 giờ/tuần, thư ký hội đồng giảm 01 giờ/tuần, ban nữ công giảm 01 giờ/tuần, Bí thư Chi đoàn giảm 01 giờ/tuần, giáo viên có con nhỏ từ 12 tháng trở xuống giảm 05 giờ/tuần, kế toán phụ trách công tác chế độ tiền lương, tiền thưởng, thai sản, ... cho CB-GV-NV, nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản của nhà trường, giáo viên thực hiện giảng dạy trên lớp 6 giờ/ngày, .... Chính vì thế, tập thể  nhà trườngluôn đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao [H1-1.7-03];

 CB-GV-NV đều được đảm bảo các quyền lợi theo quy định như: được hưởng lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định, được nâng lương trước hạn, đảm bảo các chế độ thai sản cho CB-GV-NV và các chế độ khác theo quy định của pháp luật về các quyền và lợi ích khác của cá nhân như dự giờ đồng nghiệp, dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn, tham gia học nâng cao trình độ, học nghề nấu ăn, lớp kiến thức quốc phòng an ninh, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy [H1-1.4-08]. Ngoài ra, được đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng năm [H1-1.7-01], được qui hoạch, dự nguồn [H1-1.7-04], được khám sức khỏe định kỳ [H1-1.7-01], được phát huy dân chủ về các quyền và lợi ích khác của cá nhân; được tạo điều kiện về CSVC để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.7-05], tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, dự giờ các bạn đồng nghiệp [H1-1.1-07]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

 Mức 2:

 Trường có xây dựng kế hoạch, biện pháp để phát huy năng lực của CB-GV-NV trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, tổ chức làm ĐDĐC sáng tạo, tiết dạy tốt các hoạt động thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, các hội thi cho bé như: Liên hoan tiếng hát mầm non cấp trường, bé vẽ tranh [H1-1.2-12]; [H1-1.7-06]. Giáo viên luyện tập bồi dưỡng cho các bé tham gia hội thi  " Bé khỏe, bé ngoan, bé tài năng", "Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện. Kết quả năm học 2022- 2023  đạt giải khuyến khích toàn đoàn hội thi "Bé khỏe, bé ngoan, bé tài năng"; năm học 2023- 2024 đạt giải C tiết mục trong hội thi “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non” cấp huyện [H1-1.4-15]. Nhà trường khen thưởng kịp thời những cá nhân đạt thành tích tốt trong các hội thi [H1-1.7-07]. Giáo viên có trình độ ngoại ngữ chứng chỉ B, tuy nhiên chưa phát huy việc sử dụng ngoại ngữ để tạo lập môi trường ứng dụng ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên

 **2. Điểm mạnh**

 Trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, tổ chức phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp năng lực, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định, có các biện pháp hiệu quả để phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thao giảng cụm để học hỏi lẫn nhau..."

**3. Điểm yếu**

 Giáo viên có trình độ ngoại ngữ chứng chỉ B, tuy nhiên chưa phát huy việc sử dụng ngoại ngữ để tạo lập môi trường ứng dụng ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và thường xuyên cập nhật, bổ sung kịp thời các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

 Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua xây dựng môi trường ứng dụng ngoại ngữ cho học sinh đồng thời phát huy năng lực của giáo viên. Trước mắt có thể bổ sung những từ tiếng Anh bên dưới các từ tiếng Việt các biển trong trường, cầu thang, cây cảnh...mỗi cuộc họp có đưa nội dung về ứng dụng tiếng Anh vào từng bước để phát huy năng lực

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

 b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

 c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

 Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN của Phòng GD&ĐT, dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, tình hình hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02];

 Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục, chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của lớp [H1-1.8-03]; [H1-1.4-03]. Thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm chỉ đạo giáo viên lập kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với quy định: Xây dựng kế hoạch (năm, tháng, tuần) phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp, phù hợp độ tuổi [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, kế hoạch hoạt động giáo dục đôi khi còn trùng lắp giữa các lớp do giáo viên chưa bám sát với thực tế điều kiện của lớp và học sinh lớp mình phụ trách;

 Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát đánh giá sơ kết, tổng kết công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ về những mặt làm được và chưa được trong quá trình thực hiện đồng thời đề ra biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.8-06]; [H1-1.1-05]. Ngoài ra, hằng tháng nhà trường tổ chức họp chuyên môn, họp các tổ chuyên môn để rà soát đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế trong tháng, từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện cho những tháng tiếp theo [H1-1.8-04]; [H1-1.4-03].

 Mức 2:

 Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học bao gồm các nội dung: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo; công tác xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp, biện pháp thực hiện trong dạy học và giáo dục trẻ; thực hiện quy chế chuyên môn, việc tạo môi trường lớp học, công tác sơ chế và phân chia thức ăn của đội ngũ cấp dưỡng, ... [H1-1.8-07]. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên phối hợp Ban ĐDCMHS huy động nguồn lực hỗ trợ cho trẻ trong các hội thi “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non cấp trường”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” [H1-1.8-08]. Nhiều năm liền, trường đạt giải trong các hội thi cấp Huyện [H1-1.2-16]; [H1-1.4-15] và đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến năm học 2021-2022; năm học 2022-2023 và tập thể lao động xuất sắc (năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021) [H1-1.8- 09].

 **2. Điểm mạnh**

 Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ; được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra,đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc 2/5 năm của 01 chu kỳ kiểm định

**3. Điểm yếu**

 Kế hoạch hằng năm được thực hiện nhưng công tác rà soát, đánh giá và điều chỉnh chưa được sáng tạo

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch giáo dục phù hợp với qui định hiện hành, theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, triển khai đến từng bộ phận thực hiện đầy đủ; có kiểm tra, đánh giá, rà soát để có những biện pháp điều chỉnh phù hợp hơn. Phân công Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp tình hình thực tế của lớp. Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc tổ chức

 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hàng năm cần có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh có sự tham gia góp ý của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường. Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch sát với tình hình thực tế của lớp, đưa ra chỉ tiêu phấn đấu, đề ra những biện pháp phù hợp

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

 b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

 c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

 Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường MG Long Thượng thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ trong nhà trường theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ “Nghị định về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”, Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt đông cơ sở giáo dục công lập thông qua các hình thức: dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện; Hội nghị CBCCVC [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, còn một số ít thành viên trong các cuộc họp chưa tham gia thảo luận đóng góp ý kiến;

 Mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch, nội quy, qui chế và phân công nhiệm vụ tiếp công dân [H1-1.9-03]. Ban thanh tra nhân dân theo dõi hòm thư góp ý để kịp thời tiếp nhận thông tin [H1-1.9-04]. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CB-GV-NV, PHHS;

 Hằng năm, nhà trường có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở công khai, minh bạch, thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị, thực hiện chế độ chính sách của nhà nước về quyền và lợi ích của CBCCVC trong đơn vị [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

 Mức 2:

 Quy chế dân chủ nhà trường luôn đảm bảo công khai minh bạch hiệu quả trong các hoạt động giám sát của ban thanh tra nhân dân, từ đó, nhà trường đề ra biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ nhằm đảm bảo công khai, minh bạch như: Công khai tài chính thu, chi rõ ràng từng tháng trên bản thông tin dân chủ của trường; công khai công tác thu, chi bán trú hàng tháng trên bản thông tin của trường và công khai tất cả hoạt động, … trong phiên họp hội đồng sư phạm, các vấn đề chăm sóc giáo dục trẻ bàn bạc thống nhất thực hiện, hàng năm đều có thực hiện báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cho cấp trên [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]. Nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của từng cá nhân đối với tập thể, đồng thời phát huy cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm trước hội đồng nhà trường, đặc biệt có sự phối hợp và giám sát của tổ chức Công đoàn, sự giám sát của ban thanh tra nhân dân: thực hiện công khai, mua sắm, sửa chữa … và thực hiện giám sát 1 lần/ tháng [H1-1.3-04]; [H1-1.9-07].

 **2. Điểm mạnh**

 Trường MG Long Thượng thực hiện quy chế dân chủ trên tinh thần tuân thủ những quy định của pháp luật, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt quy chế công khai tại đơn vị nhất là công khai minh bạch các nguồn kinh phí tự chủ, đảm bảo công tác thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm về cấp trên. Nhiều năm liền trường không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo

**3. Điểm yếu**

 Một số ít thành viên trong các cuộc họp chưa tham gia thảo luận đóng góp ý kiến do các cô chưa mạnh dạn tự tin khi nêu những ý kiến cá nhân trong việc xây dựng các phương pháp cải tiến của nhà trường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì kết quả thực hiện quy chế dân chủ; cán bộ, giáo viên, nhân viên ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác tự kiểm tra, rút kinh nghiệm; đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong nhà trường, khuyến khích động viên mỗi thành viên trong trường tham gia đóng góp ý kiến, trao đổi thảo luận trong các cuộc họp để cùng nhau xây dựng nhà trường ngày càng phát triển

 Trong các cuộc họp người chủ trì chia nhỏ vấn đề sau đó đặt câu hỏi gợi mở để giáo viên dễ tiếp cận và cho ý kiến hơn đồng thời phát huy trí tuệ tập thể.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

 b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

 c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

 Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

 b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Hằng năm, Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường nhằm phòng ngừa, phát hiện những biểu hiện gây mất trật tự trường học phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh an toàn xã hội ảnh hưởng đến trẻ và CB-GV-NV [H1-1.10-01]. Mỗi năm, nhà trường tổ chức thực hiện các phương án đảm bảo ATVSTP; bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-02]; Phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]. Bếp ăn cho trẻ tại trường được thực hiện theo đúng quy trình bếp ăn một chiều, đảm bảo về ATVSTP và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hợp đồng cung cấp nước đóng bình, nước sinh hoạt, kết quả xét nghiệm nước, hợp đồng gas, hợp đồng thực phẩm [H1-1.10-05]. Cuối mỗi năm học, nhà trường được UBND huyện công nhận đạt trường học an toàn [H1-1.10-06];

 Hộp thư góp ý được đặt tại 02 điểm trường: điểm chính Long Thạnh và điểm phụ Long Thạnh cùng số điện thoại của trường, của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và nhân viên bảo vệ, để tiếp nhận các thông tin, phản ảnh của tất cả mọi người khi có nhu cầu, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của CMHS, của người dân gần khu vực trường. Lãnh đạo nhà trường luôn nhắc nhở CB-GV-VN cảnh giác khi thấy có dấu hiệu nghi vấn, đề phòng người lạ, kẻ gian đột nhập vào trường, trà trộn trong các giờ đón, trả trẻ nhằm đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.9-04]. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch tiếp công dân, thành lập ban tiếp công dân và thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo lịch đã ấn định được công khai trên bản thông tin của nhà trường, có sổ theo dõi ghi chép đầy đủ, rõ ràng [H1-1.9-03];

 Nhà trường chỉ đạo các lớp thực hiện đối xử công bằng với các trẻ trong các hoạt động. Trong các năm học qua, Nhà trường không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới đối với CB-GV-NV và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.9-03].

 Mức 2:

 CBQL, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; ATVSTP, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bản tuyên truyền của trường, lớp [H1-1.1-07]. Nhà trường phân công nhân viên y tế hướng dẫn cho giáo viên cách phòng tránh và xử lí ban đầu một số tai nạn thường gặp ở trẻ; phòng, chống dịch bệnh ở trường mầm non. Giáo viên có kế hoạch thực hiện tuyên truyền đến phụ huynh phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ, đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học luôn sạch sẽ, công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, dạy trẻ mọi lúc mọi nơi thông qua hình ảnh, video, đàm thoại, thực hành [H1-1.10-04];  biên bản tuyên truyền đến CB-GV-NV về phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh theo mùa [H1-1.4-09]. Tuy nhiên, CB-GV-NV của trường chủ yếu là nữ nên kỹ năng sử dụng các phương tiện phòng chống cháy nổ còn hạn chế;

 Nhà trường thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra CB-GV-NV về việc thực hiện nhiệm vụ phân công, quy chế chuyên môn, giáo viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, không xảy ra bạo lực học đường. Thực hiện tích hợp kỹ năng sống giáo dục các cháu một vài kỹ năng tự bảo vệ [H1-1.10-08]. Ngoài ra, trong năm học 2018-2019, nhà trường lắp đặt hệ thống camera ở hành lang các lớp (điểm chính và điểm phụ Long Thạnh) và năm học 2020-2021, nhà trường lắp được camera trong 08 lớp và nhà bếp để đảm bảo an ninh, bảo quản tài sản được tốt hơn. Từ đó, nhà trường thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin liên quan đến an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng người, đúng việc [H1-1.10-09]. Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể CB- GV-NV các quy định liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.1-07]. Trong các năm qua nhà trường thực hiện tốt an ninh trật tự, đảm bảo không có những vi phạm xảy ra.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Bếp ăn đủ điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm.

           Trong các năm học, nhà trường không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong đơn vị. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về tính mạng và tinh thần, được cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.” Nhà trường có các biện pháp giám sát, thường xuyên kiểm tra, thu thập và xử lý thông tin kịp thời, đảm bảo an ninh trật tự trường học và không xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

**3. Điểm yếu**

 CB-GV-NV của trường chủ yếu là nữ nên kỹ năng sử dụng các phương tiện phòng chống cháy nổ còn hạn chế

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội. Đồng thời tiếp tục làm tranh ảnh, khẩu hiệu để thực hiện công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh cùng nắm các nội dung cần phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình, các nội dung được lựa chọn đưa vào thực hiện thường xuyên trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

           Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng, nhân viên y tế xây dựng cụ thể các kế hoạch, phương án phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Hiệu trưởng ký hợp đồng với các đơn vị phân phối thực phẩm có uy tín nhằm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. Hiệu trưởng tham mưu các cấp có thẩm quyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn về phòng cháy, chữa cháy (ví dụ: vào tháng 8 năm 2022), tổ chức diễn tập tại trường. Hiệu trưởng và nhân viên y tế phụ trách tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các biện pháp cứu hộ, cứu nạn vào đầu mỗi năm học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

 Nhà trường có Chi bộ, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thành lập theo quy định, có kế hoạch hoạt động, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Trong năm 2016 - 2020 Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Long Thượng công nhận Chi bộ đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Năm 2016 Chi bộ đạt “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu” được Đảng ủy xã Long Thượng tặng giấy khen; Công đoàn trường hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, thao giảng, đặc biệt là phong trào hiến máu nhân đạo. Đoàn thanh niên tuyên truyền tốt dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona cho phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Trường có đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các tổ được thành lập theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động có hiệu quả, có xây dựng đầy đủ kế hoạch cụ thể theo tháng, học kỳ, năm học. Tổ chuyên môn thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, thực hiện tốt các chuyên đề nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý thu, chi, công khai tài chính minh bạch, quản lý kiểm kê tài sản hiệu quả, kịp thời đề xuất sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng, cải tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Số lớp, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, trẻ được phân chia theo độ tuổi. 100% trẻ đến trường được học bán trú tại trường và trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Công tác tập huấn phòng cháy, chữa cháy thực hiện đầy đủ, phương án phòng cháy, chữa cháy có chứng nhận của cơ quan cấp tỉnh.

 Trong chu kỳ 5 năm trường có 04 năm đạt thành tích Tập thể Lao động xuất sắc.

  Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng, do chưa được đăng tải trên trang web nhà trường.

Việc triệu tập các thành viên trong hội đồng để tổ chức các cuộc họp gặp khó khăn vì đa số đều là giáo viên kiêm nhiệm, đứng lớp 40 giờ/tuần. Khâu giám sát của Hội đồng trường trong việc tổ chức rà soát, đánh giá ở từng giai đoạn, từng năm về các chỉ tiêu về 5 lĩnh vực phát triển đối với trẻ còn nêu chung chung, chưa cụ thể.

 Công tác tài chính: chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 8/10 (3/5) tiêu chí chiếm 80 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

 Trường MG Long Thượng có nhân sự đảm bảo theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm có năng lực quản lý tốt, luôn năng động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ CB-GV-NV có phẩm chất đạo đức, có năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, lối sống lành mạnh, trung thực, thẳng thắn, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vào cuối năm học, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá xếp loại giáo viên trong trường theo quy định. Kết quả đánh giá đạt mức khá, tốt.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

 a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

 b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

 c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

 Mức 2:

 a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

 b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường MG Long Thượng có Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng có bằng đại học sư phạm mầm non, thời gian công tác liên tục trong ngành GDMN 35năm trong đó có 4 năm giảng dạy và 31 năm làm công tác quản lý. Phó Hiệu trưởng có bằng đại học sư phạm mầm non, thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 18 năm trong đó 8 năm làm công tác giảng dạy và10 năm làm công tác quản lý. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có đủ sức khoẻ, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng CBQL, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động nhà trường, luôn được CB-GV-NV nhà trường và nhân dân, PHHS tín nhiệm; được lãnh đạo các cấp khen thưởng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05]; [H2-2.1-01].

 Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá từ tốt trở lên. Năm học 2019-2020 đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT- BGDĐT quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN đã được Bộ GD&ĐT ban hành ngày 08 tháng 10 năm 2018, Năm học 18-19 và 19-20 Hiệu trưởng được Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại tốt. Năm học 2021-2022 và năm học 2021-2022 Phòng xếp loại khá và tổ chức lấy ý kiến tập thể CB-GV-NV đánh giá xếp loại tốt. Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại cụ thể như sau: năm học 2018- 2019 xếp loại tốt, năm học 2019-2020 được xếp loại tốt, năm học 2020-2021 xếp loại tốt, năm học 2021-2022 được xếp loại tốt; năm học 2022-2023 được xếp loại tốt;năm học 2022-2023 được xếp loại tốt  [H2-2.1-02].

  Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ: lớp tập huấn chính trị hè, tham dự hội thảo nói chuyện chuyên đề, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn...luôn có ý thức tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, không ngừng học tập trao dồi kinh nghiệm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay [H1-1.7-02].

 Mức 2:

 Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá từ tốt trở lên. Năm học 2019-2020 đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT- BGDĐT quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN đã được Bộ GD&ĐT ban hành ngày 08 tháng 10 năm 2018, Hiệu trưởng được Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại xuất sắc. Năm học 2020-2021, năm học 2021-2022  xếp loại tốt và tổ chức lấy ý kiến tập thể CB-GV-NV đánh giá xếp loại tốt; năm học 2022-2023 xếp loại tốt và tổ chức lấy ý kiến tập thể CB-GV-NV đánh giá xếp loại tốt. Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại cụ thể như sau: năm học 2018- 2019 xếp loại tốt, năm học 2019-2020 xếp loại tốt, năm học 2020-2021 xếp loại tốt, năm học 2021-2022 xếp loại tốt; năm học 2022-2023 xếp loại tốt; năm học 2023-2024 xếp loại khá và tổ chức lấy ý kiến tập thể CB-GV-NV đánh giá xếp loại tốt. [H2-2.1-02].

  Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã có chứng chỉ bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị theo qui định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các Hội nghị sơ kết, tổng kết, chuyên đề Nghị quyết Đảng của Đảng Ủy xã tổ chức hoặc các lớp chính trị hè hằng năm do huyện tổ chức. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã tạo được uy tín với đồng nghiệp, PHHS, với cấp trên cũng như cán bộ nhân dân trong địa bàn xã, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm  [H1-1.7-01].

 Mức 3:

 Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng đều được Trưởng Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại từ tốt trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non. Cụ thể năm học 2019-2020 được Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại xuất sắc và năm học 2020-2021 tự xếp loại tốt và lấy ý kiến tập thể CB-GV-NV xếp loại tốt; năm học 2021-2022 xếp loại tốt; năm học 2022-2023 xếp loại tốt. Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại tốt trở lên: Năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 xếp loại tốt; năm học 2021-2022 xếp loại xuất sắc; năm học 2022-2023 xếp loại tốt. Tuy nhiên, việc giải quyết một vài công việc của CBQL đôi khi còn chậm so với kế hoạch đề ra do có nhiều công việc cùng một mốc thời gian [H2-2.1-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn đã có thời gian trực tiếp giảng dạy, đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, đã tốt nghiệp trung cấp chính trị nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường" và "Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, luôn được đồng nghiệp, phụ huynh học sinh tín nhiệm.

 Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng của ở mức xuất sắc và tốt

**3. Điểm yếu**

 Việc giải quyết một vài công việc của cán bộ quản lý đôi khi còn chậm so với kế hoạch đề ra do chưa linh hoạt và chưa sắp xếp công việc một cách khoa học.

 Phó Hiệu trưởng chưa mạnh dạn, tự tin trong việc đưa ra quyết định và trong xử lý công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong từng năm học, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và các tiêu chuẩn về chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để duy trì đạt mức tốt, tiếp tục bồi dưỡng năng lực quản lý, năng lực chuyên môn. Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục tham gia học nâng cao năng lực ngoại ngữ trình độ B1 do trường Đại học Trà Vinh tổ chức, kinh phí tự túc.

 Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo Long An tổ chức; Bồi dưỡng chính trị do địa phương tổ chức; Rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, tác phong chuẩn mực để đồng nghiệp, nhân viên, giáo viên và phụ huynh học sinh tín nhiệm. Phó Hiệu trưởng tăng cường trao dồi chuyên môn, nghiệp vụ quản lý bằng hình thức tự học tập qua bồi dưỡng thường xuyên, tìm hiểu các tài liệu về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; học tập ở các đơn vị bạn,...để nâng cao năng lực quản lý, mạnh dạn, tự tin trong xử lý công việc và đưa ra quyết định

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

 a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

 b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

 c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

 Mức 2:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

 c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường MG Long Thượng có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT - Bộ Nội vụ ban hành Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN. Giáo viên được sắp xếp, bố trí 02 giáo viên dạy 1 lớp cụ thể: Năm học 2019-2020, có 16 giáo viên/8 lớp; năm học 2020-2021 nhà trường có 16 giáo viên trong đó khối mầm có 01 lớp/02 giáo viên, khối chồi có 03 lớp/06 giáo viên, khối lá có 04 lớp/08 giáo viên,năm học 2021-2022 nhà trường có 16 giáo viên trong đó khối mầm có 01 lớp/02 giáo viên, khối chồi có 03 lớp/06 giáo viên, khối lá có 04 lớp/08 giáo viên;năm học 2022-2023 nhà trường có 15 giáo viên trong đó khối mầm có 01 lớp/02 giáo viên, khối chồi có 03 lớp/05 giáo viên, khối lá có 04 lớp/08 giáo viên; năm học 2023-2024 nhà trường có 15 giáo viên trong đó khối mầm có 01 lớp/02 giáo viên, khối chồi có 03 lớp/05 giáo viên, khối lá có 04 lớp/08 giáo viên. Nhà trường thiếu 1 giáo viên nhưng đã thực hiện hợp đồng thình giảng theo quy định;   đội ngũ giáo viên trường có đầy đủ các văn bằng đào tạo theo quy định, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình GDMN [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

  100% giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non trong từng giai đoạn. Cụ thể: năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 đại học: 13, cao đẳng: 03, năm học 2022-2023 đại học: 13, cao đẳng: 02; năm học 2023-2024 đại học: 14, cao đẳng: 01 [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01]. Trường có 1 giáo viên đang học đại học.

  Qua các năm học, giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên: Từ năm học 2016-2017 đến năm 2017-2018 trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 với kết quả như sau: Năm học 2016–2017, có 13/16 giáo viên xếp loại xuất sắc đạt tỉ lệ 81,25%, 3/16 giáo viên xếp loại khá đạt tỉ lệ 18,75%; Năm học 2017–2018, có 11/16 giáo viên xếp loại xuất sắc đạt tỉ lệ 68,75%, 5/16 giáo viên xếp loại khá đạt tỉ lệ 31,25%; Năm học 2018–2019, 2019–2020 và năm học 2020-2021, trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 với kết quả như sau: Năm học 2018–2019, có 12/16 giáo viên xếp loại tốt tỉ lệ 75%, 4/16 xếp loại khá tỉ lệ 25%; năm học 2019–2020, có 11/16 giáo viên xếp loại tốt tỉ lệ 68,75%, 5/16 giáo viên xếp loại khá tỉ lệ 31,25%; Năm học 2020-2021, có 8/16 giáo viên xếp loại tốt tỉ lệ 50%, 8/16 giáo viên xếp loại khá tỉ lệ 50% [H1-1.7-01]; [H2-2.2-02].

 Mức 2:

 Nhà trường có 100% (16/16) giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn 13/16 giáo viên đạt 81,25%. Trong 05 năm học qua, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần qua các năm:  từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022: 13/16 giáo viên (tỉ lệ 81.2586.6%), năm học 2022-2023:14/16 giáo viên (tỉ lệ 87,5%); năm học 2023-2024:13/15 giáo viên (tỉ lệ 86.6% Trong năm học 2023-2024 có 02 giáo viên đang tham gia học trình độ trên chuẩn [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01].

 Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường dựa trên kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp để xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng quy trình, đúng năng lực, sở trường công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 có 100% giáo viên của nhà trường đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02].

 Với lòng nhiệt tình yêu nghề, mến trẻ tập thể CB-GV-NV của trường quyết tâm xây dựng đội ngũ nhiệt tình tâm huyết với nghề, không vi phạm qui chế chuyên môn, vi phạm nội qui của ngành. Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-02].

 Mức 3:

 Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn 13/16 giáo viên đạt 81,25%.Trong năm học 2020-2021 có 03 giáo viên đang học trình độ trên chuẩn [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01].

 Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018: 100% giáo viên của trường đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, 68,75% đạt xuất sắc  . Năm học 2018-2019, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 26/2018/TT- BGD&ĐT ngày 08/10/2018: 100% giáo viên đạt khá trở lên, 75% đạt tốt, năm học 2019-2020 giáo viên đạt tốt 68,75%, năm học 2020-2021 giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp tốt 8/16 giáo viên  tỉ lệ 50%,tỷ lệ tốt thấp hơn các năm trước. Tuy nhiên, trường còn 1 vài giáo viên lớn tuổi nên hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H2-2.2-02].

 **2. Điểm mạnh**

 Đội ngũ giáo viên được trẻ hóa dần nên tiếp thu và tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, năng nổ, nhiệt tình tham gia tốt các phong trào, hội thi của nhà trường và địa phương; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn cao, năng lực sư phạm vững vàng, nhiệt tình tâm huyết trong chăm sóc giáo dục trẻ được cha mẹ học sinh tin tưởng yêu mến. Trường có 100% giáo viên được đánh giá khá trở lên, không có giáo viên đánh giá xếp loại đạt.

 Nhà trường có đủ số lượng giáo viên và cơ cấu hợp lý theo quy định. Trong 5 năm qua không có giáo viên bị xử lý kỷ luật ở bất cứ hình thức nào.

**3. Điểm yếu**

 Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể, đối với giáo viên đang tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn thì Hiệu trưởng không phân công giáo viên kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác, không phân công trực trường, dạy thay, lao động,... trong thời gian giáo viên đang tham gia học. Đối với những giáo viên được cử đi học, tham gia các lớp bồi dưỡng đến cuối đợt học nếu kết quả học tập đạt loại giỏi thì được khen thưởng từ quỹ khen thưởng của nhà trường theo mức chi quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm của nhà trường và xem xét trong xét thi đua hằng năm.

 Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo thì Hiệu trưởng phân công giáo viên lớn tuổi dạy chung với các giáo viên trẻ tuổi, năng động để cùng nhau chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn.

 Nhà trường thành lập Tổ ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ này bao gồm những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên am hiểu nhiều về ứng dụng công nghệ thông tin, nhạy bén trong học tập và ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động, hướng dẫn đội ngũ khi họ có nhu cầu, tham mưu tổ chức sinh hoạt chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin,... Hằng năm nhà trường tiếp tục tổ chức thi giảng bằng giáo án điện tử, xây dựng video clip về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường hoặc hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà ít nhất 01 lần nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như Ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... để giáo viên có động lực tìm tòi, học hỏi từ đó nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. Trong năm học, nhà trường tiếp tục khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng giáo án điện tử để tổ chức hoạt động cho trẻ, thao giảng.

  Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tăng cường dự giờ thăm lớp để các giáo viên trẻ ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho các giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo cơ hội để giáo viên được tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau thông qua thao giảng, chia sẻ kinh nghiệm trong sinh hoạt Tổ chuyên môn của nhà trường, phân công giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc tổ chức đầy đủ; tham quan ở các trường trọng điểm trong và ngoài huyện

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

 a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

 b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

 c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

 Mức 2:

 a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

 Mức 3:

 a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

 b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tư thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT - Bộ Nội vụ ban hành Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN. Trường có 10 nhân viên: 01 kế toán kiêm văn thư, 01 y tế học đường kiêm thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ, 05 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên phục vụ. Số lượng nhân viên nhà trường đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01];

 Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của trường, trình độ chuyên môn của nhân viên, Điều lệ trường Mầm non, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Kế toán ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản và báo cáo tài chính còn được phân công kiêm nhiệm công tác văn thư. Nhân viên y tế thực hiện công tác y tế trường học, giám sát vệ sinh phòng chống dịch bệnh của trường đồng thời kiêm nhiệm thủ quỹ thực hiện thu chi và quản lý quỹ của nhà trường theo quy định. Bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trường học, trông giữ tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Nhân viên cấp dưỡng thực hiện chế biến thức ăn cho trẻ, đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03];

 Nhân viên trường luôn có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cuối mỗi năm học, trường tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định, 100% nhân viên trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01].

 Mức 2:

 Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định thông tư số 06/2015/TTLT-BGD- BNV của Bộ GD&ĐT - Bộ Nội vụ ban hành Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non gồm 01 kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư, 01 y tế học đường kiêm nhiệm thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ, trường có 05 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên phuv5 vụ [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01];

 Trong 5 năm qua, trường thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại nhân viên, đội ngũ nhân viên trường luôn rèn luyện phẩm chất, đạo đức, gương mẫu, giản dị, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn nổ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các nhân viên trường được đánh giá xếp loại từ loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị cảnh cáo, kỷ luật [H2-2.3-01].

 Mức 3:

 Nhân viên y tế học đường có trình độ trung cấp y sĩ, 01 nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán, 05 nhân viên cấp dưỡng đã được tham gia lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm do chi cục an toàn thực phẩm tổ chức; 5 nhân viên có chứng chỉ nghề nấu ăn  [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01];

 Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho các nhân viên cấp dưỡng được tham gia các lớp tập huấn an toàn thực phẩm. Trong năm học 20198-2020 kế toán tập huấn hỗ trợ phần mềm kế toán, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, kết nối dữ liệu quản lý tài sản.

Nhân viên bảo vệ được tập huấn về phòng cháy chữa cháy. Các nhân viên thường xuyên trao dồi đạo đức giữ gìn phẩm chất danh dự uy tín của bản thân và nhà trường, đoàn kết tương trợ giúp đỡ các bạn đồng nghiệp, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.7-01]; [H1- 1.7-02]; [H1- 1.7-03]. Tuy nhiên, nhân viên văn thư thực hiện công tác cập nhật các công văn đôi lúc chưa kịp thời.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có số lượng nhân viên theo quy định. Các nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân công phù hợp với vị trí việc làm

 Nhân viên được phân công phù hợp, hợp lý theo năng lực. Không có nhân viên nào bị kỷ luật

**3. Điểm yếu**

 Công tác cập nhật các văn bản đôi lúc chưa kịp thời do kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư nên thực hiện công việc đôi khi còn chậm và nhân viên bảo vệ tham dự phòng cháy chữa cháy chưa đầy đủ.

 Nhân viên phụ trách văn thư không có bằng tốt nghiệp trung cấp văn thư trở lên; nhân viên bảo vệ chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ. Hằng năm nhân viên y tế, kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư chưa được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí công việc và nâng cao tinh thần chịu khó tự học hỏi của nhân viên thông qua việc tuyên dương khen thưởng những nhân viên có thành tích tốt.

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu Phòng GD&ĐT Cần Giuộc cử nhân viên kế toán tham gia tập huấn về công tác văn thư lưu trữ. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán, sắp xếp thời gian phù hợp cho việc thực hiện công tác văn thư.

 Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên theo quy định gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, tiếp tục hợp đồng 02 nhân viên bảo vệ và 05 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên phục vụ để đảm bảo các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục phân công nhân viên kế toán thực hiện nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản đồng thời kiêm nhiệm công tác văn thư; Nhân viên y tế thực hiện công tác chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ, giúp Hiệu trưởng quản lý công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và kiêm nhiệm công tác thủ quỹ; Nhân viên bảo vệ thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự trường học, bảo đảm an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất và thực hiện công tác phòng, chống cháy, nổ trong nhà trường; Nhân viên Cấp dưỡng thực hiện cung cấp suất ăn cho trẻ theo bảng thiết lập dinh dưỡng của nhà trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện 3 bước kiểm thực và lưu hồ sơ đầy đủ. Nhân viên phục vụ thực hiện công tác quét dọn,vệ sinh môi trường luôn đảm bảo sạch sẽ.Thực hiện đánh giá viên chức hàng năm đúng quy định, khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ để khích lệ tinh thần đội ngũ, giúp nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Vào tháng 9 hằng năm, Phó Hiệu trưởng tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên cấp dưỡng. Kinh phí tổ chức từ nguồn hoạt động phí của nhà trường và được chi trả theo chế độ hội họp.

    Cử nhân viên bảo vệ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ khi Công an tỉnh hoặc tương đương tổ chức

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

 Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, bồi dưỡng về lý luận chính trị. Trong 5 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng ở mức xuất sắc và tốt.

           Nhà trường có đủ số lượng giáo viên và cơ cấu hợp lý theo quy định. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao. Hằng năm, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên, trong đó giáo viên được đánh giá, xếp loại xuất sắc, tốt đạt từ 50% đến 81,25%. Không có giáo viên bị kỷ luật ở bất cứ hình thức nào.

           Nhà trường có số lượng nhân viên theo quy định. Nhân viên được phân công phù hợp, hợp lý theo năng lực. Các nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân công phù hợp với vị trí việc làm. Không có nhân viên nào bị kỷ luật.

 Việc giải quyết một vài công việc của cán bộ quản lý đôi khi còn chậm so với kế hoạch đề ra do chưa linh hoạt và chưa sắp xếp công việc một cách khoa học. Phó Hiệu trưởng chưa mạnh dạn, tự tin trong việc đưa ra quyết định và trong xử lý công việc.

           Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

           Công tác cập nhật các văn bản đôi lúc chưa kịp thời do kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư nên thực hiện công việc đôi khi còn chậm và nhân viên bảo vệ tham dự tập huấn phòng cháy, chữa cháy chưa đầy đủ.

     Nhân viên phụ trách văn thư không có bằng tốt nghiệp trung cấp văn thư trở lên; nhân viên bảo vệ chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ. Hằng năm nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác văn thư chưa được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 3/3 (3/3) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 3/3 (3/3) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 CSVC nhà trường khang trang rộng rãi, các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện, trang thiết bị ĐDĐC phong phú đảm bảo tốt các hoạt động của trường, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn với trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Trường có 4 điểm trường, điểm chính Long Thạnh và điểm phụ Long Thạnh được xây dựng kiên cố, điểm phụ Long Hưng được xây dựng bán kiên cố, riêng điểm phụ Tân Điền cho UBND xã Long Thượng mượn làm nhà văn hóa ấp Tân Điền, khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu.

           Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non và theo TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Khối phòng hành chính quản trị, phòng tổ chức ăn đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định CSVC trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học có nhiều cấp học.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

 a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

 b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

 c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

 Mức 2:

 a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

 b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

 c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

 Mức 3:

 Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Trường MG Long Thượng có tổng diện tích đất 4.097 m2, trung bình mỗi trẻ 16,1m2, đảm bảo vượt trội theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Trường có 4 điểm trường: Điểm chính Long thạnh, điểm phụ Long Thạnh, điểm Long Hưng và điểm Tân Điền, có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất theo quy định 3/4 điểm, còn điểm chính đã gửii hồ sơ về Khu hành chính công tỉnh Long An. Hiện tại điểm Tân Điền cho UBND xã Long Thượng mượn làm nhà văn hóa ấp Tân Điền [H3-3.1-01];

  Trường có cổng, biển trường theo quy định, có tường rào bao quanh khép kín ngăn cách với bên ngoài. Khuôn viên trường luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ được qui hoạch thành các khu chơi riêng [H3-3.1-02];

  Sân chơi chung của trường với diện tích là 2.567,6 m2, có nhiều cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, tạo bóng mát sân trường, sân chơi bố trí phù hợp với điều kiện nhà trường, an toàn và đảm bảo cho tất cả trẻ được vui chơi; 8/8 lớp đều có hiên chơi, hành lang được xây bằng tường, thanh sắt kiên cố vững chắc đảm bảo an toàn cho trẻ theo quy định tại điều 28 Điều lệ trường Mầm non. Sân chơi được chia thành các khu vực đảm bảo an toàn cho trẻ: Khu vườn cổ tích, khu phát triển vận động, khu vực đồ chơi ngoài trời, khu chơi trò chơi dân gian, sân bóng đá mini. Ngoài ra, còn có khu vườn rau dành cho trẻ trồng và chăm sóc cây góp phần giúp trẻ gần gũi với thiên nhiên [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

 Mức 2:

 Trường có tổng diện tích đất là 4.097 m2, trong đó diện tích đất xây dựng công trình của nhà trường là 1.529.4m2 và diện tích sân vườn là 2.567,6 m2. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Cụ thể là diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 40%, diện tích sân vườn, sân chơi, bãi tập không nhỏ hơn 40% [H3-3.1-01];

 Khuôn viên nhà trường có tường rào bao ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho trẻ; sân chơi được sắp xếp bố trí các khu vực chơi hợp lý; sân trường được trồng nhiều cây xanh có bóng mát, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; nhà trường còn có vườn cây gồm các loại cây ăn quả, hoa, một số loại rau,.... dành cho trẻ bảo vệ, chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập trong các hoạt động ngoài trời [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, điểm chính trồng cây bóng mát còn ít do cây không có tán rộng, ít bóng mát;

 Khu vực sân chơi của trẻ được tráng xi măng, có trên 5 loại đồ chơi ngoài trời theo Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ban hành danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, các loại đồ chơi đều phù hợp với trẻ, có màu sắc tươi sáng, đẹp, được sắp xếp, bố trí hợp lý và đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia vui chơi (4 bộ nhà chòi, 08 xích đu, 6 cầu tuột và nhiều thiết bị vận động khác) [H3-3.1-04]. Trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản của nhà trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, còn một số đồ chơi ngoài trời ở điểm phụ Long Thạnh đã cũ cần thay thế bổ sung nhưng vì ngân sách trường hạn chế nên chưa đầu tư trang bị thay thế kịp thời.

 Mức 3:

 Sân chơi của trẻ được chia thành các khu vực: Khu phát triển vận động, khu chơi giao thông, chơi dân gian, khu vực đồ chơi ngoài trời, khu trồng và chăm sóc cây,... các khu vực được chia ra cho phù hợp với từng loại hoạt động của trẻ. Khu vực dân gian và phát triển vận động, đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho trẻ trong quá trình vận động và di chuyển. Sân bóng đá mini được lót cỏ nhân tạo an toàn cho trẻ khi chơi. Khu vực nhà chòi được giáo viên bố trí một số đồ dùng đồ chơi tự tạo bằng các nguyên vật liệu mở để trẻ tham gia trò chơi bán hàng; khu vực phát triển vận động được bố trí một số cột ném bóng, ống chui nhằm giúp cho trẻ phát triển các kĩ năng vận động nhanh nhẹn, khéo léo. Khu vực chơi ngoài trời được bố trí các loại đồ chơi theo danh mục đồ dùng đồ chơi do Bộ GD&ĐT ban hành như cầu tuột, nhà rồng, xích đu, bập bênh [H3-3.1-04],… Các đồ chơi tự làm có màu sắc tươi sáng, đẹp mắt thu hút trẻ, phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.5-01], [H3-3.1-05]. Ngoài ra, xung quanh các khu vực trường còn trồng nhiều hoa kiểng nhằm tạo không gian xanh, sạch và thoáng mát cho trẻ, giúp trẻ gần gũi với thiên nhiên. Đặc biệt trường có xây dựng khu vườn cổ tích đẹp mắt với nhiều tiểu cảnh thu hút trẻ tham gia hoạt động [H3-3.1-03].

 **2. Điểm mạnh**

 Diện tích đất của nhà trường đảm bảo so với quy định. Khuôn viên trường có cây xanh tạo bóng mát, môi trường được quét dọn đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh. Khu vườn cổ tích đẹp hấp dẫn học sinh và cả phụ huynh. Cổng trường được xây dựng kiên cố có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản.

          Diện tích sân chơi rộng rãi được tráng bê tông, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn phù hợp với các hoạt động vui chơi của trẻ. Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc bắt mắt đảm bảo an toàn cho trẻ.

 Tất cả các lớp đều có hiên chơi, hành lang được xây bằng tường, thanh sắt kiên cố vững chắc đảm bảo an toàn cho trẻ theo quy định tại điều 28 Điều lệ trường Mầm non.

 Diện tích đất xây dựng bình quân trên một trẻ, diện tích công trình xây dựng và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Sân có đủ đồ chơi theo quy định, đồ chơi phù hợp với nhu cầu thực tế của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ

**3. Điểm yếu**

 Điểm chính trồng cây bóng mát còn ít do cây không có tán rộng, ít bóng mát. Một số loại đồ chơi ngoài trời đã cũ cần thay thế bổ sung nhưng vì ngân sách trường hạn chế nên chưa đầu tư trang bị thay thế kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi, các khu vực vui chơi ngoài trời. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường Xanh- Sạch- Đẹp và an toàn. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên, dân quân xã và mạnh thường quân hỗ trợ ngày công lao động, ... sơn sửa ĐDDC và bổ sung thêm cây xanh để thêm bóng mát theo khu vực quy hoạch trong năm 2024 và tích cực tham mưu UBND huyện Cần Giuộc hoàn tất hồ sơ đất và có giấy quyền sử dụng đất điểm chính.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

 a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

 b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

 c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

 Mức 2:

 a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

 b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

 Mức 3:

 Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường có 08 phòng học với 08 lớp và được phân chia theo độ tuổi. Năm học 2019-2020: 01 lớp mầm, 03 lớp chồi, 04 lớp lá. Năm học 2020-2021: 01 lớp mầm, 03 lớp chồi, 04 lớp; Năm học 2021-2022: 01 lớp mầm, 03 lớp chồi, 04 lớp lá; Năm học 2022-2023: 01 lớp mầm, 03 lớp chồi, 04 lớp lá lá;Năm học 2023-2024: 01 lớp mầm, 03 lớp chồi, 04 lớp lá   [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01];

 Phòng học có diện tích 64m2đảm bảo trung bình 2 m2/trẻ, được sử dụng vừa làm phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ, có đủ ánh sáng, yên tĩnh, thoáng mát, nền được lát gạch men sạch sẽ, đảm bảo tốt cho trẻ hoạt động hằng ngày trong lớp của trẻ, có đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các kệ đồ chơi. Các phòng đều có màn che, có đủ quạt, kệ đựng nệm gối tạo không gian gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo yên tĩnh giúp cho trẻ ngủ ngon giấc [H1-1.5-01]. Ngoài ra, trường có 1 phòng giáo dục thể chất diện tích 64m2 và 1 phòng nghệ thuật diện tích 72 m2 được trang bị tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa phù hợp với tuổi mầm non và các đồ dùng phục vụ cho các cháu hoạt động giáo dục phát triển thể chất như vòng, gậy, bóng, bục bật [H1-1.5-01]; [H3-3.2-01];

 Các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất và phòng nghệ thuật có hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ; ở tất cả các phòng đều có hệ thống quạt đầy đủ tạo không khí thoáng mát. Phòng sinh hoạt chung có tủ đựng đồ dùng, kệ đựng đồ chơi, được phân chia các góc riêng biệt, đầy đủ đồ chơi cho trẻ [H3-3.2-02].

 Mức 2:

 Trường có 08 phòng sinh hoạt chung cũng vừa là phòng ngủ được trang bị đủ đồ dùng [H1-1.5-01], đảm bảo đạt chuẩn theo qui định tại Điều lệ trường mầm non. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đáp ứng được nhu cầu hoạt động học tập và vui chơi của trẻ. Phòng sinh hoạt chung có diện tích 64 m2đảm bảo trung bình 2m2 cho một trẻ, có không gian yên tĩnh, thoáng mát. Được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, có đủ đồ dùng và các trang thiết bị điện tử, máy tính có kết nối mạng, được cài đặt các phần mềm giáo dục như Hapykisd, Kisdmart, các góc chơi được sắp xếp theo chủ đề, trang trí tranh ảnh, hoa, cây cảnh màu sắc sáng, đẹp, phù hợp độ tuổi [H1-1.5-01]. Phòng thể chất có diện tích 64 m2, phòng nghệ thuật có diện tích 72 m2 được trang trí đẹp mắt, có trang bị tivi, đầu đĩa, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa phù hợp với tuổi mầm non và các đồ dùng phục vụ cho các cháu hoạt động giáo dục phát triển thể chất như vòng, gậy, bóng, bục bật [H3-3.2-01];

 Trong những năm học qua, các lớp học của nhà trường đã trang bị các hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo theo văn bản 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN, ĐDĐC được giáo viên sắp xếp gọn gàng, an toàn, thuận tiện, giúp trẻ dễ lấy dễ cất hợp lý khi sử dụng phù hợp không gian của lớp mang tính mở [H1-1.4-09]; [H3-3.5-01].

 Mức 3:

 Trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học do chưa được đầu tư xây dựng.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có đủ các phòng sinh hoạt chung cho các lớp, có phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Diện tích phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng được xây dựng thiết kế đảm bảo an toàn cho trẻ theo quy định của Bộ GD& ĐT. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ hoạt động học và dạy. ĐDĐC phong phú, đa dạng, thu hút trẻ. Có đầy đủ các hệ thống đường điện, đèn, quạt,... đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu**

 Trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học để cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ do chưa được đầu tư xây dựng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Tiếp tục duy trì, sử dụng có hiệu quả các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật. Sử dụng và bảo quản tốt hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tài liệu của nhà trường, sắp xếp gọn gàng, hợp lý và an toàn cho trẻ sử dụng. Lập kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng và bổ sung bàn ghế, kệ giá ở các nhóm lớp đảm bảo đủ cho cháu hoạt động. Hiệu trưởng bổ sung vào chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 -2030 có đầu tư xây dụng  phòng dành riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phục vụ cho trẻ, từ đó Hiệu trưởng tham mưu xây dựng nghị quyết phát triển kinh tế địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

 a) Có các loại phòng theo quy định;

 b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

 c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

 Mức 2:

 a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

 b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

 Mức 3:

 Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Thông Tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho CB-GV-NV, khu để xe cho CB-GV-NV [H3-3.1-02];

 Phòng hành chính quản trị được trang bị các thiết bị tối thiểu để làm việc. Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế, kệ để tài liệu, bảng biểu theo quy định. Phòng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng xây dựng thuận tiện cho việc quan sát công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, được bố trí có bàn làm việc, trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như máy vi tính có kết nối internet, tủ để tài liệu, có bộ bàn ghế dùng để tiếp khách. Phòng nhân viên được trang bị tủ để đồ dùng cá nhân cho nhân viên. Phòng y tế có trang bị bàn làm việc, máy vi tính nối mạng, máy in, có giường y tế phục vụ cho trẻ khi trẻ không khỏe, có tủ đựng các đồ dùng y tế cần thiết như thuốc hạ sốt, nhiệt kế, bông băng, gạc, thuốc sát trùng, dụng cụ y tế dùng để sơ cứu, cấp cứu ban đầu khi có trường hợp tai nạn xảy ra, 1 tủ để các hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ, bảng tuyên truyền, cân y tế, thước đo chiều cao, tờ bướm, tờ rơi có nội dung tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Phòng hành chánh quản trị nằm ở trung tâm được trang bị bàn làm việc, máy tính kết nối mạng, máy in, tủ đựng hồ sơ để phụ vụ cho công tác tài chính của nhà trường. Phòng vệ sinh dành cho CB-GV-NV nằm phía sau phòng hành chính quản trị. Nhà vệ sinh được trang bị các dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa, được vệ sinh hằng ngày, đảm bảo sạch sẽ, không có mùi hôi. Phòng bảo vệ được xây gần cổng ra vào của trường, thuận tiện cho việc quan sát, đảm bảo an ninh cho trường, bên trong có đặt bàn, ghế, giường [H3-3.3-01]. Tuy nhiên, trang thiết bị một số phòng đã bị cũ, dụng cụ y tế còn hạn chế chưa trang bị được các thiết bị tự động, hiện đại do các trang thiết bị đã được cấp nhiều năm;

 Khu để xe cho CB-GV-NV có mái che, được xây gần cửa ra vào, đảm bảo đủ chỗ cho tất cả xe CB-GV-NV của trường [H3-3.3-02]. Được trang bị camera quan sát cổng trường và các lớp học đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Các phòng thuộc khối hành chính quản trị và dọc các dãy phòng học được trang bị bình chữa cháy nhằm phòng tránh xảy ra cháy nổ [H3-3.3-03].

 Mức 2:

 Các phòng được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định Điều lệ trường Mầm non như: Văn phòng nhà trường có diện tích 48m2, phòng Hiệu trưởng diện tích 24m2, phòng Phó Hiệu trưởng diện tích 24m2, phòng hành chính quản trị và phòng y tế diện tích 48m2, phòng thường trực bảo vệ diện tích 9 m2, 01 phòng dành cho nhân viên diện tích 15m2, khu vệ sinh cho CB-GV-NV; diện tích: 29,32m2 [H3-3.1-02];

 Khu để xe cho CB-GV-NV diện tích 60m2có mái che bằng tôn, đảm bảo an toàn, tiên lợi cho CB-GV-NV nhà trường [H3-3.3-02].

 Mức 3:

 Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị bao gồm: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho CB-GV-NV, khu để xe cho CB-GV-NV [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, trường chưa có khu để xe cho PHHS, xe của khách do kinh phí nhà trường còn hạn chế.

 **2. Điểm mạnh**

 Các phòng được trang bị các phương tiện làm việc và các trang thiết bị bên trong, các loại thiết bị đều được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Nhà để xe có diện tích rộng rãi, an toàn bảo quản xe cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và an toàn với trẻ.

**3. Điểm yếu**

  Dụng cụ y tế còn hạn chế chưa được trang bị các thiết bị tự động, hiện đại

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng cùng Phó Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc khai thác sử dụng có hiệu quả khối phòng hành chính quản trị hiện có đảm bảo nhu cầu nuôi dưỡng trẻ. Hằng năm, tổ chức kiểm kê tài sản đúng quy định, bổ sung thay thế trang thiết bị tại các phòng kịp thời, có kế hoạch bổ sung mua sắm các trang thiết bị tại phòng y tế

 Nhà trường dự trù kinh phí và mua bổ sung ngay các thiết bị sơ cấp cứu tạm thời để đáp ứng nhu cầu nôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

 Nhà trường tận dụng khoảng sân trước cổng trường để làm nơi để xe cho phụ huynh học sinh khi đưa, đón trẻ và phân công bảo vệ trông chừng, sắp xếp xe cho hợp lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

 a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

 b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

 c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

 Mức 2:

 Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

 Mức 3:

 Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 1 bếp ăn với diện tích 64m2, được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều. Hằng ngày, cung cấp 264 suất ăn đảm bảo ATVSTP cho trẻ ở 8 lớp [H1-1.10-05];

 Kho thực phẩm của bếp ăn được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt như các loại gia vị, đồ khô. Đảm bảo các quy định về ATVSTP [H3-3.4-01];

 Trường có 2 tủ lạnh và nhiệt kế đo nhiệt độ tủ lạnh để thực hiện lưu mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định [H3-3.4-02].

 Mức 2:

 Bếp ăn đảm bảo theo Quy định điều lệ trường Mầm non, đảm bảo 0,24m2 cho một trẻ (64m2/255 trẻ). Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm dễ cọ rửa, đa số bằng inox như nồi cơm điện, tô, chén, muỗng, thau, bếp gas, rổ, thớt, tủ đựng chén đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.4-03]. Nhà trường có trang bị 02 tủ lạnh để nhân viên cấp dưỡng tiến hành lấy mẫu và lưu lại mẫu thức ăn buổi trưa,buổi xế trong tủ lạnh của trường mỗi ngày [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]. Bếp có đủ nước sạch và được xét nghiệm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn 01 của Bộ Y tế [H1-1.10-05]. Chất thải được phân loại, xử lý hằng ngày theo quy định [H3-3.4-04]. Bếp ăn trang bị đồ dùng phòng cháy chữa cháy, 02 bình chữa cháy tại bếp ăn nhằm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, trường chưa có máy sấy bát do kinh phí còn hạn chế.

 Mức 3:

 Bếp ăn của trường được đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế qui định tại khoản 1 và khoản 2, Mục VI, Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT;  nhà bếp độc lập với khối phòng lớp MG và sân chơi, thực hiện bếp ăn một chiều hợp vệ sinh, diện tích đảm bảo 0.3 m2/ trẻ. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm có đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn. Khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung để tới các lớp MG. Nhà kho phân chia có lối nhập và xuất hàng thuận tiện và độc lập [H3-3.1-03]. Trường có bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, nhân viên nuôi dưỡng có ý thức tinh thần trách nhiệm cao trong việc giữ gìn vệ sinh thường xuyên và khử trùng. Có đủ bàn, ghế, dụng cụ, bàn chia thức ăn, có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ đựng thức ăn, tô chén của trẻ bằng inox không có yếu tố độc hại. Có tủ đựng thực phẩm khô để không bị ẩm móc và bị côn trùng tiếp xúc. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng. Nhà bếp được trang bị thùng rác có nắp đậy chắc chắn, thuận tiện cho việc dọn dẹp vệ sinh mỗi ngày [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, nhà kho bếp ăn chưa đảm bảo diện tích theo qui định.

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có 1 bếp ăn đúng quy cách và hợp vệ sinh đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nhà bếp được vệ sinh sạch sẽ, kiểm tra thường xuyên. Có hệ thống nước sạch đã được qua xử lý và xét nghiệm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Bếp được vệ sinh hằng ngày, có cửa chắn côn trùng đảm bảo ATVSTP.

**3. Điểm yếu**

 Nhà kho bếp ăn chưa đảm bảo diện tích theo qui định, trường chưa có các thiết bị hiện đại trong nhà bếp như máy sấy bát do trường chưa có kinh khí trang bị các thiết bị nhà bếp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng tiếp tục phân công Phó Hiệu trưởng và nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh nhà bếp và các đồ dùng, dụng cụ nhà bếp đảm bảo sạch sẽ an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiệu trưởng nhà trường huy động kinh phí từ mọi nguồn để mua sắm, bổ sung, tu sửa trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ nhà bếp: bổ sung máy sấy bát 30.000.000 đồng vào năm 2024

 Nhà trường mua thực phẩm sử dụng hết trong ngày, không lưu trữ trong kho để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vì trường gần chợ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

 a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

 b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

 c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

 Mức 2:

 a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

 b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

 c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

 Mức 3:

 Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 8/8 lớp được cấp trang thiết bị, ĐDĐC đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN [H3-3.5-01];

 Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch làm ĐDĐC tự tạo, thường xuyên phát động giáo viên tích cực làm ĐDĐC tự tạo từ các nguyên vật liệu sẵn có phục vụ cho hoạt động trong ngày cho trẻ [H3-3.5-02]. Thông qua các buổi họp chuyên môn sẽ có đóng góp ý kiến rút kinh nghiệm cho giáo viên. Các loại ĐDĐC tự làm đảm bảo tính giáo dục, phù hợp, an toàn cho trẻ [H1-1.5-01]. Một số ĐDĐC có chất lượng đã đạt giải trong hội thi ĐDĐC tự làm cấp huyện năm học 2017-2018 [H3-3.5-03];

 Vào cuối năm, nhà trường đều có thành lập ban kiểm tra các thiết bị ĐDĐC ở các lớp [H1-1.4-09]. Nhà trường lập kế hoạch, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, ĐDĐC vào đầu năm học mới, nhà trường tổ chức sơn lại bàn ghế, các kệ đồ chơi trong lớp cho trẻ, sửa chữa kệ dép...Ngoài ra, các ĐDĐC được sửa chữa thường xuyên khi hư hỏng nhẹ [H1-1.6-06]; [H1-1.6-10].

 Mức 2:

  Ở các phòng hành chính và 8/8 lớp học đều được trang bị máy tính có kết nối internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động giáo dục. Ban lãnh đạo, nhân viên sử dụng để nhận công văn đến, công văn đi, thực hiện báo cáo,... Giáo viên sử dụng giáo án điện tử, ứng dụng CNTT trong giảng dạy [H3-3.5-04];

 Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức cho giáo viên làm ĐDĐC. Có nhiều loại ĐDĐC ngoài danh mục do giáo viên, phụ huynh tự làm thông qua các hội thi, tự làm ĐDĐC phục vụ giảng dạy và các chuyên đề như thiết bị ĐDĐC phát triển thể chất, ĐDĐC phát triển trí tuệ cho trẻ như như cổng chui, cột ném bóng, vườn cổ tích,… [H1-1.5-01]. Hằng năm, thông qua việc kiểm tra tài sản các lớp, Hiệu trưởng có kế hoạch trang bị, mua sắm, bổ sung thêm ĐDDC cho các lớp [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, ĐDĐC tự làm của một vài lớp còn hạn chế, độ bền chưa cao, chưa phong phú về việc sử dụng các nguyên vật liệu mở do giáo viên chưa đầu tư nhiều;

 Có nhiều loại ĐDĐC ngoài danh mục do giáo viên, phụ huynh tự làm thông qua các hội thi làm thiết bị ĐDĐC phục vụ giảng dạy và các chuyên đề do cấp trên phát động như thiết bị ĐDĐC phát triển thể chất, ĐDĐC phát triển trí tuệ cho trẻ,….. [H3-3.5-03].

 Mức 3:

 Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc làm ĐDĐC hằng tháng bằng các nguyên vật liệu sẵn có. Ví dụ: Sách nỉ được khai thác hiệu quả giúp trẻ hình thành kỹ năng lật, sắp xếp trình tự,... Đồ chơi góc được trẻ dùng mô phỏng hoạt động thực tế trong cuộc sống hằng ngày; vòng quay được tổ chức nhiều hoạt động, nhiều đồ dùng được sử dụng trên vòng quay...... Đồng thời, khai thác sử dụng các thiết bị, ĐDĐC tự làm vào các họat động học và chơi cho trẻ. Trẻ rất thích thú khi được tương tác với ĐDĐC do cô chuẩn bị, giúp cháu tích cực hơn trong hoạt động [H1-1.5-01].

 **2. Điểm mạnh**

 Nhà trường trang bị đủ các ĐDĐC theo danh mục ĐDĐC thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Các thiết bị, ĐDĐC ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, ĐDĐC mua sắm thực tế tại đơn vị.

**3. Điểm yếu**

 ĐDĐC tự làm của một vài lớp từ nguyên vật liệu mở, qua quá trình sử dụng dễ hư hỏng, độ bền chưa cao, chưa phong phú về việc sử dụng các nguyên vật liệu mở do giáo viên chưa đầu tư nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường thực hiện mở chuyên đề, hội thi với chủ đề “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi giúp trẻ trải nghiệm khám phá”, tổ chức thi tiết dạy tốt, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để giáo viên thấy được tầm quan trọng của việc làm đồ dùng đồ chơi qua đó giáo viên có cơ hội tham gia sáng tạo, học hỏi kinh nghiệm với nhau. Khuyến khích giáo viên phối kết hợp phụ huynh học sinh sưu tầm nguyên vật liệu cho việc làm đồ dùng đồ chơi được phong phú, sáng tạo

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

 a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

 b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

 c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

 Mức 2:

 a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

 b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Nhà trường có 6 phòng vệ sinh phục vụ cho 264 trẻ. Trong đó có 2 nhà vệ sinh chung có diện tích 32m2 phục vụ cho 4 lớp, 4 phòng vệ sinh còn lại được xây khép kín trong lớp với diện tích 16m2 - 24m2, thuận tiện cho việc đi lại của trẻ, tiện cho việc quan sát của giáo viên, tất cả các nhà vệ sinh điểm chính đều có ký hiệu chỗ riêng cho bé trai, bé gái [H3-3.6-01]. Khu vệ sinh cho CBQL, giáo viên, nhân viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ hàng ngày [H3-3.6-01];

 Nhà trường có hệ thống thoát nước ngầm sử dụng tốt, vào mùa mưa bão không bị ngập nước, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Giáo viên và trẻ sử dụng nước uống của cơ sở nước uống Nhật Tân cung cấp đảm bảo vệ sinh ATVSTP. Nước sinh hoạt được sử dụng từ nguồn nước ở cơ sở cấp nước xã Mỹ Lộc, Phan Trần Thanh Nhã, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, Long An có giấy chứng nhận hợp vệ sinh, nguồn nước được xét nghiệm định kỳ tại đơn vị [H1-1.10-05];

 Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: Có thùng đựng và phân loại rác thải, có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường. Rác thải được thu gom và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không gây ô nhiễm môi trường. Đồ dùng thu gom rác được vệ sinh sạch sẽ [H3-3.4-04].

 Mức 2:

 Phòng vệ sinh cho trẻ đảm bảo 0,4m2 cho một trẻ (16m2/ 35 trẻ), đối với trẻ em mẫu giáo có ký hiệu riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng khép kín liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng, giáo viên dễ bao quát, dễ quan sát khi trẻ sử dụng đảm bảo an toàn cho trẻ. Mỗi nhà vệ sinh của trẻ có 4 vòi rửa tay, bệ bồn tiểu cho bé trai, 2 bệ xí cho trẻ em trai, 2 bệ xí trẻ em gái [H3-3.6-01]. Khu vệ sinh cho CB-GV-NV diện tích 29,32m2, xây dựng phù hợp cảnh quan môi trường [H3-3.6-01]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh hai điểm phụ Long Thạnh và Long Hưng chưa có phân biệt nam nữ do thiết kế xây dựng có từ rất lâu 2009.

 Hệ thống cung cấp nước sạch nấu ăn trong nhà trường, nước uống được xét nghiệm 6 tháng một lần đáp ứng quy định đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT). Nước phục vụ sinh hoạt có xét nghiệm đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) [H1-1.10-05]. Hệ thống thoát nước đảm bảo không ứ động [H3-3.1-02], hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thu gom rác Huỳnh Phát bố trí nơi tập trung rác xa các lớp, các phòng đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04].

 **2. Điểm mạnh**

 100% các lớp có đầy đủ nước uống, nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ đảm bảo vệ sinh và kiểm nghiệm nguồn nước theo quy định. Hệ thống thoát nước ngầm sử dụng tốt, vào mùa mưa bão không bị ngập nước, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thu gom rác, xử lý chất thải đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ

**3. Điểm yếu**

 Nhà vệ sinh hai điểm phụ Long Thạnh và Long Hưng chưa có phân biệt nam nữ do thiết kế xây dựng có từ rất lâu 2009.

 Còn 02 lớp ở điểm phụ sử dụng nhà vệ sinh chung

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên luôn vệ sinh sạch sẽ nhà vệ sinh thường xuyên thực hiện khử khuẩn, thông thoáng, cuối tuần được sát khuẩn sạch sẽ, đảm bảo sức khỏe cho trẻ; Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, rà soát các nhóm lớp về vệ sinh trong và ngoài lớp, khu vực nhà vệ sinh của từng nhóm lớp, kiểm tra các thiết bị vệ sinh, từ đó có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa kịp thời. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp xây dựng nhà vệ sinh ở 02 điểm lẻ (Long Hưng và Long Thạnh) cho trẻ riêng biệt nam và nữ theo quy định

 Nhà trường thực hiện việc xét nghiệm nước thường xuyên theo đúng quy đinh hiện hành

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Diện tích đất xây dựng bình quân trên một trẻ, diện tích công trình xây dựng và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Khuôn viên trường có cây xanh tạo bóng mát, môi trường được quét dọn đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh. Khu vườn cổ tích đẹp hấp dẫn học sinh và cả phụ huynh. Cổng trường được xây dựng kiên cố, có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản. Diện tích sân chơi rộng rãi, được tráng bê tông, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn, phù hợp với các hoạt động vui chơi của trẻ. Sân có đủ đồ chơi theo quy định, đồ chơi phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ. Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc bắt mắt đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có đủ các phòng sinh hoạt chung cho các lớp, có phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Các phòng được trang bị các phương tiện làm việc và các trang thiết bị bên trong, các loại thiết bị đều được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có 1 bếp ăn đúng quy cách và hợp vệ sinh đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nhà bếp được vệ sinh sạch sẽ, kiểm tra thường xuyên.

Nhà trường trang bị đủ các đồ dùng đồ chơi theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học để cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ do chưa được đầu tư xây dựng.

Phòng y tế còn thiếu trang một số thiết bị hiện đại

 Nhà kho bếp ăn chưa đảm bảo diện tích theo qui định.

 Đồ dùng đồ chơi tự làm của một vài lớp từ nguyên vật liệu mở, qua quá trình sử dụng dễ hư hỏng, độ bền chưa cao, chưa phong phú về việc sử dụng các nguyên vật liệu mở do giáo viên chưa đầu tư nhiều.

           Còn 02 lớp ở điểm phụ sử dụng nhà vệ sinh chung.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 1/6 (0/5) tiêu chí chiếm 16.7 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

 Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa gia đình và xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc quản lý và giáo dục trẻ. Ban ĐDCMHS được tổ chức và hoạt động theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban ĐDCMHS, luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cộng đồng xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng góc tuyên truyền các nội dung trẻ học ở trường mầm non. Đơn vị thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

 a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

 b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

 c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

 Mức 2:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

 Mức 3:

 Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, Trường đều có Ban ĐDCMHS hoạt động theo quy định tại chương II điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đầu năm học, thông qua họp phụ huynh lớp, các lớp tiến hành bầu Ban ĐDCMHS của lớp. Sau đó, nhà trường tổ chức họp Ban ĐDCMHS của các lớp để bầu Ban ĐDCMHS trường. Ban ĐDCMHS của trường gồm có các thành phần như trưởng ban, phó ban, thư ký, thủ quỹ và các thành viên [H4-4.1-01];

 Hằng năm, từ kế hoạch của nhà trường Ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động để phối hợp với trường trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. [H4-4.1-02];

 Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường họp thường kỳ 3 lần: Đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học và họp đột xuất (khi có yêu cầu) để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động trong năm học, đưa ra biện pháp giáo dục học sinh, góp ý về công tác quản lý của nhà trường, nhà trường cùng Ban ĐDCMHS giải quyết các kiến nghị của PHHS, góp ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban ĐDCMHS [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Thông qua báo cáo tổng kết cuối năm học của Ban ĐDCMHS, nhìn chung thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra trong từng nhiệm kỳ [H4-4.1-05].

 Mức 2:

 Trong các năm qua, Ban ĐDCMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và đạt được những kết quả cụ thể như: Thực hiện giám sát công tác ATVSTP, cung cấp nguyên vật liệu làm ĐDĐC, hỗ trợ cây xanh góp phần tạo mỹ quan sân trường luôn xanh- sạch- đẹp; hưởng ứng việc thực hiện chương trình giáo dục xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm, làm ĐDĐC ngoài trời (làm nhà chòi, sân bóng, đồ chơi vận động….), hỗ trợ kinh phí trong các hoạt động của trẻ như: “Liên hoan tiếng hát tuổi mầm non”cấp huyện, lễ hội trung thu, lễ hội khai giảng, tổng kết, quốc tế phụ nữ 8/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Lễ hội mừng xuân mới, quốc tế thiếu nhi 1/6 [H1-1.8-08]; [H1-1.6-12]. Đồng thời, Ban ĐDCMHS còn phối hợp với nhà trường thực hiện tuyên truyền phổ biến chủ trương chính sách về pháp luật, chủ trương chính sách về mục tiêu giáo dục liên quan đến cha mẹ học sinh, về thực hiện an toàn giao thông, ATVSTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống dịch Covid-19,....Qua các buổi tuyên truyền, giúp cha mẹ học sinh nâng cao nhận thức về mục tiêu, định hướng giáo dục của trường, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi. Từ đó, giúp cha mẹ học sinh quan tâm hơn cho công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ. Ban ĐDCMHS họp 3 lần/năm học đúng theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện [H4-4.1-04]; [H4-4.1-06]. Tuy nhiên, việc tuyên truyền hướng dẫn, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về pháp luật của Ban ĐDCMHS đôi lúc còn hạn chế. Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chủ yếu trong cuộc họp PHHS, một vài phụ huynh không quan tâm nhiều đến việc triển khai các văn bản.

 Mức 3:

 Ban ĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, trong việc thực các nhiệm vụ giáo dục trẻ và vận động các tổ chức cá nhân đóng góp hiện vật để tổ chức các hoạt động lễ hội trong nhà trường theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS (Điều 4,5,6,7,8 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT) như: Phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức họp 3 lần/năm học, Phối hợp giáo dục lễ giáo cho học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; giúp đỡ học sinh nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh ra lớp. Phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách về giáo dục nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc nuôi dạy và bảo vệ học sinh [H4-4.1-07], tập hợp ý kiến của Ban ĐDCMHS các lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lấy ý kiến, kiến nghị nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ; vận động XHHGD để làm làm sân bóng, cỏ nhân tạo, tráng sân Long Thạnh, sơn vỏ xe,...góp phần đem lại hiệu quả trong việc thực hiện hỗ trợ nhà nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ, bảo vệ an toàn cho trẻ, giúp đỡ học sinh nghèo, tạo sự công bằng trong giáo dục [H1-1.6-12]; [H1-1.8-08]; [H4-4.1-07]. Tuy nhiên, cũng còn một vài phụ huynh giao phó việc chăm sóc giáo dục con em mình cho nhà trường vì phần đông phụ huynh là công nhân làm việc tại các xí nghiệp nên không có thời gian để trao đổi, nắm rõ chương trình chăm sóc giáo dục trẻ của trường, chưa quan tâm nhiều đến các văn bản được triển khai.

 **2. Điểm mạnh**

 Ban ĐDCMHS hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cũng như xây dựng cảnh quan sư phạm. Ban ĐDCMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động phong trào của nhà trường, luôn quan tâm động viên tinh thần, hỗ trợ vật chất nhằm động viên, thúc đẩy, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện của nhà trường đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục, sức khỏe của trẻ. Ban ĐDCMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban ĐDCMHS được ghi trong biên bản cuộc họp.

**3. Điểm yếu**

 Trong các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh việc tuyên truyền hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh đôi lúc còn hạn chế vì các nội dung chưa phong phú và một vài thành viên của Ban chưa quan tâm nhiều đến việc này.

 Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có nhiều thời gian để tham gia công tác kiểm phẩm cùng với nhà trường thường xuyên. Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ yếu đồng ý các nội dung nhà trường gợi ý trong cuộc họp, ít có ý kiến đóng góp, kiến nghị để giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục gắn kết với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm duy trì mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp và hỗ trợ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để họ xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng tháng chủ điểm, lên kế hoạch họp và gửi thư mời trước thời gian họp xa hơn, tổ chức họp vào ngày nghỉ trong tuần (chủ nhật) để tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia đầy đủ.

Hiệu trưởng thống nhất nội dung họp với giáo viên chủ nhiệm trước (căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT) để từ đó giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

Nhà trường cung cấp các văn bản pháp luật về giáo dục cho Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; tiếp tục huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp

Thông qua Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm và cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh lần 1 năm học 2023 - 2024, nhà trường kết hợp cùng Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động chăm lo sức khỏe, chăm sóc giáo dục trẻ như: phát thưởng cho trẻ tham gia hội thi Bé vẽ tranh, phát động phong trào thu gom chai nhựa nếu như trẻ được đến trường học trực tiếp, vỏ xe để giáo viên làm đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động vui chơi, lễ hội của trẻ: trang trí thiệp xuân, ngày hội 8/3, thăm di tích miếu bà ngũ hành,....

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, hạch toán kinh phí các hạng mục cần xã hội hóa, tiếp tục phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động sự ủng hộ từ phía phụ huynh thực hiện tráng bê tông phía trước cổng trường điểm phụ Long Thạnh đúng theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

 Hàng năm, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức các cuộc họp trong đó đề xuất tổ chức khảo sát lấy ý kiến của cha mẹ học sinh về chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học, để từ đó kiến nghị với Hiệu trưởng về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của trường về quản lý, giáo dục học sinh. Hiệu trưởng phối hợp với các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường kiểm tra công tác tiếp phẩm thường xuyên hơn để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn cho học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

 a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

 c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

 Mức 2:

 a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

 b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

 Mức 3:

 Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Hằng năm, Ban lãnh đạo nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập hội đồng tuyển sinh cho từng năm học [H4-4.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường đã phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức ban ngành đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, hỗ trợ CSVC cho trường, XHHGD, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục [H4-4.2-02]; [H1-1.10-01];

 Hằng năm, nhà trường có tổ chức các hoạt động hướng dẫn tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp PHHS các lớp [H4-4.1-07]. Phối hợp với y tế xã khám và hướng dẫn cách chăm sóc sức khỏe trẻ [H4-4.2-02], thông qua đài phát thanh của xã tuyên tuyền trẻ về các biện pháp phòng chống bệnh cho trẻ từ 0 đến dưới 3 tuổi [H4-4.2-03];

 Lãnh đạo nhà trường và Ban ĐDCMHS thực hiện tốt công tác XHHGD nhằm huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định trong công tác xây dựng CSVC nhà trường như: Vận động mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ ngày công và vật liệu xây dựng để hỗ trợ CSVC, những phần quà ý nghĩa tặng cho học sinh nghèo, khó khăn và tặng cho các cháu vào dịp Tết trung thu, tết Nguyên đán, tổng kết năm học, ngày 1/6 quốc tế thiếu nhi, ... [H1-1.6-12]. Tuy nhiên, công tác vận động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân chưa nhiều do địa bàn không có doanh nghiệp, mạnh thường quân ít, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông và công nhân nên việc XHHGD còn hạn chế.

 Mức 2:

 Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường được rà soát và bổ sung hằng năm. Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện các nhiệm vụ đúng theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01];

 Trong các năm qua, nhà trường chủ động kết hợp với ban ngành đoàn thể xã, Ban ĐDCMHS, các cá nhân tổ chức lễ hội, sự kiện của nhà trường phù hợp với truyền thống của địa phương như lễ khai giảng, tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, quốc tế phụ nữ 8/3, lễ tổng kết năm học, quốc tế thiếu nhi [H1-1.8-08]; [H4-4.1-04]; [H4-4.2-02]. Nhà trường thực hiện phối hợp Công đoàn và Đoàn Thanh niên tham gia chạy Olympic hưởng ứng ngày toàn dân tham gia thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe, hưởng ứng tháng hành động vì an toàn giao thông, tổ chức lễ hội tết trung thu cho trẻ, xây dựng kịch bản chương trình văn nghệ, tổ chức trò chơi dân gian cho các cháu tham gia, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tuyên truyền ý nghĩa ngày quốc tế phụ nữ, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 cho các cháu [H4-4.2-04]. Nhà trường còn phối hợp với các đoàn thể tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực [H4-4.2-05].

 Mức 3:

 Nhà trường có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]. Hằng năm, trường có đăng ký cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa và được UBND huyện và Liên đoàn lao động huyện Cần Giuộc công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa trong phong trào: toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa  năm 2019 và năm 2020 [H4-4.2-06]. Nhà trường chưa là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây dựng các biện pháp phát triển giáo dục. Các tổ chức đoàn thể địa phương nhiệt tình, luôn quan tâm ủng hộ phong trào của nhà trường tạo cho trẻ có môi trường giáo dục lành mạnh. Ban ĐDCMHS phối hợp tốt các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường đạt đơn vị văn hóa trong nhiều năm.

Nhà tường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Công tác vận động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân chưa nhiều, do địa bàn không có doanh nghiệp, mạnh thường quân ít, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông và công nhân nên việc xã hội hóa còn hạn chế.

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân tổ chức các sự kiện của địa phương tại nhà trường để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu với các ban, ngành, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang hơn" vì chưa cụ thể giải phá

Đề nghị bổ sung nội dung: “Trong năm học tới, Ban giám hiệu tiếp tục duy trì làm tốt công tác tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để góp phần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.Nhà trường hạch toán các mục cần vận động phù hợp với quy định về tài trợ giáo dục từ đó phối hợp với Ban đại diện cha học sinh, các tổ chức đoàn thể và đặc biệt là chính quyền địa phương vận động các nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân và doanh nghiệp nhằm giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó học giỏi, xây dựng cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi... thực hiện đúng như quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, đài truyền thanh địa phương tuyên truyền rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, kết quả thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1, phòng chống dịch bệnh,..

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường và hoạt động trên nguyên tắc đồng thuận theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh học sinh, cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; vận động và sử dụng hợp pháp các nguồn lực cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; 04 năm liền đạt đơn vị văn hóa.

Ban đại diện cha mẹ học sinh họp chưa đầy đủ và chưa tổ chức lấy ý kiến cha mẹ trẻ của lớp về biện pháp quản lý giáo dục trẻ để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp về biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa phong phú.

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương và chưa tổ chức được các sự kiện của địa phương tại nhà trường.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ là mục tiêu của nhà trường trong các năm học. Do đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học theo chương trình khung do Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị. Nhà trường luôn xác định hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ then chốt để từ đó xác định các nhiệm vụ khác theo định hướng tập trung các điều kiện từ nhân lực, vật lực, tài lực phù hợp để giúp trường thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Kết quả phát triển về thể chất, tinh thần và trí tuệ của trẻ theo quy định trong chương trình GDMN được giáo viên trực tiếp tại từng nhóm, lớp đánh giá đảm bảo tính trung thực, công bằng, nghiêm túc, khách quan.

Nhà trường tiếp thu và triển khai thực hiện tốt chương trình GDMN theo quy định, vận dụng kịp thời những định hướng mới của cấp trên để giúp cho kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt được các mục tiêu cho từng độ tuổi phát triển của trẻ. Đội ngũ giáo viên luôn biết lựa chọn những hình thức, phương pháp, cũng như nội dung, môi trường phù hợp, phong phú để tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ thường xuyên. Vì vậy, nhà trường đã giúp trẻ phát triển tốt các mặt theo mục tiêu chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đó là mục tiêu chính của nhà trường trong suốt các năm học vừa qua. Nhà trường chú trọng quan tâm chăm sóc sức khỏe, đảm bảo trẻ có chiều cao cân nặng phát triển bình thường. Nhà trường phối kết hợp với trạm y tế xã và PHHS trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, tổ chức bữa ăn cân đối dưỡng chất, khắc phục tỷ lệ thừa cân, béo phì và giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng và thấp còi, góp phần thành công và đạt được mục tiêu chương trình GDMN. Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản theo yêu cầu lứa tuổi, giáo viên thực hiện nhiều phương pháp giao tiếp, trò chuyện, đàm thoại hằng ngày giúp trẻ phát triển ngôn ngữ tốt sau mỗi giai đoạn và tăng cường khả năng tư duy nhận thức cho trẻ. Từ đó, hình thành cho trẻ những nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt cũng như trong các hoạt động học, hoạt động chơi, ăn, ngủ, vệ sinh...

Trẻ đến trường hầu hết mạnh dạn, tự tin, chủ động tham gia các hoạt động. Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu về 5 mặt phát triển giáo dục cho trẻ, tạo nền tảng vững vàng và tâm thế sẵn sàng học tốt khi vào lớp một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12 /2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung. Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai đến giáo viên thực hiện chương trình GDMN đảm bảo theo định hướng chương trình khung và đạt được các mục tiêu kế hoạch nhà trường đề ra cụ thể: Khối Lá dạy 10 chủ đề trong năm, khối mầm, chồi 9 chủ đề trong năm, thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ theo quy định và phát triển đủ 5 lĩnh vực cho trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01];

Căn cứ nội dung chương trình khung được quy định, hàng năm trường có kế hoạch phù hợp để phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT tạo ban hành và đảm bảo các mục tiêu theo quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán cùng họp bàn và đi đến thống nhất nội dung xây dựng kế hoạch phát triển chương trình GDMN chung cho đơn vị theo từng năm học [H1-1.8-01]; ]; [H1-1.8-05]; [H5-5.1-01]. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của trường, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với tình hình thực tế tại lớp, đề ra mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động của từng chủ đề thực hiện, dự kiến xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động trong tuần và hàng ngày. Các mục tiêu được xây dựng theo chuỗi mục tiêu cần đạt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động chăm sóc giáo dục phù hợp với từng độ tuổi [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, do nhiều đối tượng học sinh khác nhau nhưng giáo viên xác định mục tiêu chung  vẫn có mục tiêu giáo dục chưa phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.

Hằng tháng, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đều đặn theo quy định 02 lần/tháng được ghi chép cẩn thận thông qua biên bản họp tổ, để thống nhất ý kiến điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục sao cho phù hợp với từng độ tuổi của lớp. Hằng tuần, tổ trưởng chuyên môn đều có duyệt giáo án giáo viên nhằm nhận xét, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN để giáo viên điều chỉnh kịp thời và đảm bảo ký duyệt sau khi chỉnh sửa [H1-1.4-05], [H5-5.1-02]. Giáo viên thực hiện rà soát, đánh giá trẻ theo các mục tiêu chương trình GDMN đã đặt ra, sau mỗi chủ đề giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được, những mục tiêu còn hạn chế và căn cứ vào các phiếu đánh giá cuối chủ đề để rà soát các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem các nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi hay chưa phù hợp để giáo viên điều chỉnh ngay. Từ đó, giáo viên bổ sung, thay đổi phù hợp và áp dụng vào kế hoạch thực hiện chủ đề tiếp theo để đạt kết quả cao [H5-5.1-01]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Nhà trường căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề, 100% các lớp thực hiện tốt nội dung chương trình, trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt, tỷ lệ trẻ các độ tuổi đạt 5 lĩnh vực phát triển cụ thể như sau: . Năm học 2019-2020: trẻ 3- 4 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.23%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 93.27%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 94.23%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 96.15%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 91.35%;  trẻ 4-5 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96.90%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.33%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 94.90%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 93.75%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 90.86%; trẻ 5-6 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96.36%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 95.92%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95.47%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 95.04%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 95.05%. Năm học 2020-2021: trẻ 3 - 4 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.58%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 94.58%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 93.45%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 93.45%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 92.31; trẻ 4-5 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 95.08%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 95.66%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 93.33%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 91.59%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 93.02%; trẻ 5-6 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.73%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 95.60%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 94.92%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 94.52%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 94.23%. Năm học 2021-2022: trẻ 4 - 5 tuổi (Khối Chồi) lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.44%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.11%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95.07%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 93.18%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 90.65%;  trẻ 5-6 tuổi  lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96.27%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.08%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95.80%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 94.67%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 94.12%. Năm học 2022-2023: trẻ 4-5 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.51%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.11%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95.13%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 93.12%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 90.82%; Trẻ 5-6 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 95.75%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.41%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 96.07%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 95.17%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 95.60%. Năm học 2023-2024: trẻ 3- 4 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 94.32%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 94.32%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 92.04%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 92.93%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 90.91%;  trẻ 4-5 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96.24%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 97.05%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 94.28%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 92.83%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 91.37%; trẻ 5-6 tuổi lĩnh vực phát triển thể chất đạt 96.48%, lĩnh vực tình cảm xã hội đạt 96.31%, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đạt 95.98%, lĩnh vực phát triển nhận thức đạt 94.14%, lĩnh vực phát triển thẩm mĩ đạt 95.65% [H1-1.8-06];

Nhà trường dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và các đặc điểm trẻ các độ tuổi để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo tính kế thừa và phát triển nhằm nâng cao tính tư duy, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ có các hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp: tết trung thu, ngày 20/11, mừng Đảng mừng xuân, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6,... Dựa vào khả năng nhận thức của trẻ, giáo viên đề ra các mục tiêu, phương pháp hình thức giảng dạy phù hợp nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, trẻ nhận biết được một số hoạt động, nghề truyền thống, lễ hội theo văn hóa của địa phương như: Nghề trồng rau, trồng lúa, chăn nuôi ….[H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]; [H5- 5.1-04]. Năm học 2018-2019 và năm học 2019-2020 thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, trường MG Long Thượng tổ chức Hội giảng của huyện về chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” [H1- 1.4-14].

Mức 3:

Trong 5 năm qua nhà trường chưa có điều kiện tham quan hoặc tham khảo và đưa giải pháp phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành theo định hướng từ các trường tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới;

Hằng năm, Ban lãnh đạo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường. Từ đó, nhà trường đã điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như thao giảng, hội giảng ở  tại trường và dự hội giảng ở các trường bạn trong huyện để rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên [H1-1.1-05]; [H5-5.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt Chương trình GDMN phù hợp quy định về chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ theo các tổ khối để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, hằng năm trẻ đạt mục tiêu theo độ tuổi ở các lĩnh vực phát triển từ 90% trở lên

**3. Điểm yếu**

Do nhiều đối tượng học sinh khác nhau nhưng giáo viên xác định mục tiêu chung nên vẫn có mục tiêu giáo dục chưa phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ. Nhà trường chưa có điều kiện tham quan hoặc tham khảo và đưa giải pháp phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành theo định hướng từ các trường tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu của địa phương; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, chủ động phối hợp với phụ huynh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. Bám sát hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên căn cứ vào trình độ nhận thức của trẻ để lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp và tổ chức các hoạt động giảng dạy theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được dự giờ, thao giảng, học tập, trau đổi kinh nghiệm qua việc dự các chuyên đề của trường, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc tổ chức; khuyến khích giáo viên sáng tạo đổi mới phương pháp dạy học.

Những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng giành thời gian để nghiên cứu học tập áp dụng các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới trên cơ sở phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường

Nhà trường có lộ trình đưa việc thực hiện Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào chiến lược phát triển giáo dục nhà trường theo từng giai đoạn, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường. Có kế hoạch cụ thể rõ ràng tham quan, học tập các đơn vị có thực hiện Chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới thông qua việc tổ chức tham quan, học tập các trường mầm non quốc tế trong nước; đồng thời cho giáo viên tham khảo chương trình STEAM, Montessori,... trên các trang Website

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi .

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai cho 100% giáo viên về phương pháp lập kế hoạch giáo dục có sáng tạo, linh hoạt, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ luôn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của trường. Khi tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập cho trẻ giáo viên sử dụng các phương pháp như trực quan hình ảnh, phương pháp dùng lời nói, phương pháp nêu gương, thực hành, trải nghiệm...Việc sử dụng các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách con người, chuẩn bị tâm thế thế sẵn sàng học tốt khi vào lớp một. Hằng ngày, thông qua việc tổ chức các hoạt động, giáo viên lựa chọn, điều chỉnh các phương pháp và tạo điều kiện cho tất cả trẻ đều được tham gia, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với tất cả các trẻ tại lớp mình. Bên cạnh việc đánh giá chất lượng học sinh, giáo viên còn thường xuyên rà soát lại các điều kiện CSVC của lớp và có đề xuất nhà trường sửa chữa, bổ sung CSVC kịp thời đáp ứng đủ điều kiện cho giáo viên hoàn thành tốt mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ [H5-5.1-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-05];

Đồng thời, nhà trường luôn chú trọng đến việc cải tạo, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, thiết kế bố trí các khu vực cho trẻ được vui chơi, vận động, trải nghiệm hàng ngày như: Khu chơi với các đồ chơi, vẽ trò chơi trên sân trường giúp trẻ phát triển khả năng vận động; vườn rau, vườn hoa, cho trẻ trãi nghiệm thực hành chăm sóc; sân bóng mini rèn luyện cho trẻ sức khỏe, tính kỹ luật, tinh thần tập thể, cách làm việc nhóm; vườn cổ tích cho trẻ tham quan giúp trẻ khám phá, trãi nghiệm, tìm hiểu môi trường xung quanh, kể chuyện [H5-5.1-01], [H5-5.2-01]. Trang trí trong lớp học thiết kế dựa trên các chủ đề, căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí phù hợp giữa động và tĩnh. Có đa dạng phong phú các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích đặt biệt phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi. Đặc biệt chú trọng đến việc thực hành các kỹ năng sáng tạo như: Cắt, xé dán, vẽ, tô màu, lắp ráp,... các sản phẩm theo ý thích [H5-5.2-02], [H5-5.2-03];

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Trường thực hiện tốt các hoạt động lễ hội như lễ khai giảng, vui tết trung thu, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày quốc tế phụ nữ 8/3, quốc tế thiếu nhi…  [H5-5.1-03]. Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức với các hình thức linh hoạt, đa dạng phù hợp với đặc điểm của lớp, của trẻ, phù hợp với mục đích và nội dung giáo dục. Tổ chức hoạt động theo chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ hay các hoạt động tổ chức lễ hội. Lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau, có thể tổ chức, theo tổ, theo nhóm, tập thể, cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực[H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Trong những năm qua, nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi với hình thức xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để cho trẻ trải nghiệm, khám phá, tổ chức các lễ hội: Vui đến trường, vui hội trăng rằm, mừng Đảng mừng xuân,... Giáo viên luôn tìm tòi, đổi mới các phương pháp để tạo sự hứng thú, giúp trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế thông qua các sản phẩm của trẻ tạo ra mang hình tượng nghệ thuật. Bên cạnh đó, trẻ được hoạt động theo nhóm, hoạt động cá nhân, giúp cô nhặt lá cây, tưới nước, nhổ cỏ, chăm sóc, vườn rau, vườn hoa, được chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, chơi với cát, nước, đóng vai theo chủ đề, khám phá khoa học, sắp xếp ĐDĐC... [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; H1-1.1-05;]; [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, nhà trường tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trải nghiệm tiếng Anh còn hạn chế, dù giáo viên hầu hết có chứng chỉ B tiếng Anh

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch “tổ chức vệ sinh trang trí trong và ngoài lớp học” đến tất cả giáo viên. Từ đó, giáo viên tiến hành tổ chức trang trí môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Ở các lớp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, trẻ có thể tháo lắp dễ dàng như góc làm quen với chữ cái của khối lớp 5 tuổi, góc khám phá khoa học. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập, ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Góc nghệ thuật, trẻ dùng những thanh gỗ để gõ vào những lon bia, hộp bánh, chai nhựa tạo ra những âm thanh ngộ nghĩnh vui tai từ đó giúp trẻ nhận biết mỗi chất liệu khác nhau sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau, ...[H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02];[H5-5.2-03]; [H5-5.2-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng đến việc cải tạo, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, thiết kế bố trí các khu vực cho trẻ được vui chơi, vận động, trải nghiệm hàng ngày. Giáo viên luôn tìm tòi, đổi mới các phương pháp để tạo sự hứng thú, giúp trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trải nghiệm tiếng Anh còn hạn chế, dù giáo viên hầu hết có chứng chỉ B tiếng Anh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào chăm sóc, tôn tạo, bổ sung thêm cảnh quan môi trường sư phạm, chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động, khuyến khích tạo cơ hội cho trẻ được khám phá thế giới xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, quan tâm những trẻ yếu, nhút nhát, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ và cộng đồng. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đầu tư kinh phí trang bị thêm và sắp xếp các khu vui chơi, khám phá, trải nghiệm hấp dẫn để kích thích, lôi cuốn trẻ thích khám phá, trải nghiệm môi trường xung quanh.

Ban giám hiệu vận động, bồi dưỡng về mặt chuyên môn giúp giáo viên mạnh dạn, sáng tạo trong việc cho trẻ trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục từ phụ huynh, mạnh thường quân ủng hộ các nguyên vật liệu mở, ngày giờ công, kinh phí bổ sung thêm một số trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác dạy và học.

Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thi. Tạo điều kiện cho giáo viên, học hỏi kinh nghiệm trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm cho trẻ. Tổ chức các hội thi trang trí lớp, trang trí môi trường tạo nhiều cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm trong các hoạt động hằng ngày. Tham gia sinh hoạt cụm, các chuyên đề của huyện để lựa chọn các mô hình phù hợp triển khai trong nhà trường. Các thành viên tham gia dự giờ cần đánh giá cụ thể và có kết luận nhận xét thêm về môi trường giáo dục bên trong và ngoài lớp.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong đội ngũ việc trang trí môi trường trong và ngoài lớp học, các góc chơi kèm theo các biểu bảng song ngữ Việt-Anh dưới mọi hình thức cho trẻ tò mò tiếp cận khám phá hỏi cách đọc khi muốn biết cách đọc

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhân viên y tế đề ra kế hoạch theo dõi sức khỏe trẻ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phối hợp với giáo viên và cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì từng lớp, xây dựng chế độ ăn bổ sung đối với trẻ suy dinh dưỡng, chế độ ăn hợp lý đối với trẻ thừa cân cho 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ở nhà trường [H5-5.3-03]. Năm 2019 - 2020, suy dinh dưỡng đầu năm 2 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 0.78%), béo phì 41 trẻ cuối năm còn 16 trẻ (giảm 9.84%). Năm 2020 - 2021, suy dinh dưỡng đầu năm 04 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.56%), béo phì 32 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 3.53%). Năm 2021-2022 suy dinh dưỡng đầu năm 3 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.8% ), béo phì 25 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 2.39%). Năm 2022-2023, suy dinh dưỡng đầu năm 0 trẻ, béo phì 51 trẻ cuối năm còn 20 trẻ (giảm 8.58%). Năm 2023-2024, suy dinh dưỡng đầu năm 03 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.28%), béo phì 49 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 8.58%) [H5-5.3-02].

Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường có thành lập Ban chăm sóc sức khỏe của trường và phối hợp với trạm y tế xã xây dựng kế hoạch phối hợp về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, thống nhất thời gian tổ chức khám sức khỏe cho trẻ là 2 lần/năm vào thời trong tháng 9 và tháng 3 hàng năm. Trong mỗi năm đều thực hiện tốt các nhiệm vụ phối kết hợp với y tế về các chỉ tiêu kế hoạch công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, cho trẻ tẩy giun, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, truyền thông sức khỏe, trạm y tế phun thuốc muỗi, sát khuẩn phòng học, hiên chơi phòng chống dịch bệnh theo mùa [H1-1.4-12]; [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01];

Nhà trường phối hợp với y tế tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ theo kế hoạch với các nội dung kiểm tra: Cân nặng, chiều cao, khám tai, mắt, mũi, họng, kiểm tra tim và một số bệnh liên quan đến đường hô hấp, da liễu... tổng hợp kết quả và công khai với các bậc cha mẹ trẻ, đồng thời kịp thời phát hiện những trẻ có vấn đề về sức khỏe để tư vấn với các bậc cha mẹ kịp thời đưa trẻ đi điều trị. Hằng quí, 100% trẻ được y tế trường cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng phân loại sức khỏe, (năm học 2019-2020 là 254 trẻ, năm học 2020-2021 là 255 trẻ, năm học 2021-2022 là 222 trẻ, năm học 2022-2023 là 255 trẻ, năm học 2023-2024 là 264 trẻ)  riêng đối với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cân đo hàng tháng để nhân viên y tế, giáo viên, cha mẹ trẻ có những biện pháp can thiệp phù hợp [H4-4.2-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03];

Nhân viên y tế đề ra kế hoạch theo dõi sức khỏe trẻ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phối hợp với giáo viên và cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì từng lớp, xây dựng chế độ ăn bổ sung đối với trẻ suy dinh dưỡng, chế độ ăn hợp lý đối với trẻ thừa cân cho 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ở nhà trường [H5-5.3-03]. Năm 2019 - 2020, suy dinh dưỡng đầu năm 2 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 0.78%), béo phì 41 trẻ cuối năm còn 16 trẻ (giảm 9.84%). Năm 2020 - 2021, suy dinh dưỡng đầu năm 04 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.56%), béo phì 32 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 3.53%). Năm 2021-2022 suy dinh dưỡng đầu năm 3 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.8% ), béo phì 25 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 2.39%). Năm 2022-2023, suy dinh dưỡng đầu năm 0 trẻ, béo phì 51 trẻ cuối năm còn 20 trẻ (giảm 8.58%). Năm 2023-2024, suy dinh dưỡng đầu năm 03 trẻ cuối năm giảm còn 0 trẻ (giảm 1.28%), béo phì 49 trẻ cuối năm còn 23 trẻ (giảm 8.58%) [H5-5.3-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhân viên y tế nhà trường phối kết hợp với trạm y tế xã Long Thượng tổ chức các buổi trao đổi những kiến thức cần thiết về sức khỏe trẻ với phụ huynh, đồng thời tuyên truyền các dịch bệnh theo mùa và các biện pháp phòng chống hiệu quả trong cộng đồng thông qua các cuộc họp PHHS, giáo viên trao đổi với phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ, cũng như tư vấn cho PHHS các vấn đề liên quan sức khỏe trẻ từ đó giáo viên và phụ huynh có biện pháp chăm sóc trẻ tốt nhất về thể chất và tinh thần [H4-4.1-07]; [H4-4.2-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.3-03];

Phó Hiệu trưởng nhà trường xây dựng thực đơn, khẩu phần chế độ ăn cho trẻ đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng, đảm bảo nhu cầu năng lượng cần thiết cho trẻ trong ngày của trẻ ở trường là 615-726 kcal, trường tổ chức cho trẻ ăn trưa và ăn xế đảm bảo tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu chất đạm khoảng 13% - 20 % năng lượng khẩu phần, chất béo khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần, chất bột khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. Lượng nước cho trẻ uống trong 1 ngày là 1,6 - 2 lít kể cả trong thức ăn. Phó Hiệu trưởng xây dựng thực đơn hằng ngày, hằng tuần, thay đổi đa dạng các loại thực phẩm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Quyết định số 777/ QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 về việc đính chính thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H5-5.3-04];

Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì là những đối tượng luôn được quan tâm chăm sóc bằng những biện pháp phù hợp đảm bảo đến cuối năm học trẻ có cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-02], [H5-5.3-03].

Mức 3:

Nhà trường phối kết hợp y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao cụ thể như sau: Năm học 2019-2020 trẻ có cân nặng bình thường là 238/254 trẻ đạt 93.7%, chiều cao bình thường là 254/254 đạt 100%; năm 2020-2021 trẻ có cân nặng bình thường là 232/255 trẻ đạt 90.98%, chiều cao bình thường là 255/255 đạt 100%; năm học 2021-2022 trẻ có cân nặng bình thường là 199/222 trẻ đạt 89.6%, chiều cao bình thường là 222/222 đạt 100%; năm 2022-2023 trẻ có cân nặng bình thường là 235/255 trẻ đạt 92.15%, chiều cao bình thường là 255/255 đạt 100%; năm 2023-2024 trẻ có cân nặng bình thường là 241/264 trẻ đạt 91.28%, chiều cao bình thường là 264/264 đạt 100% [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, vài trẻ của các lớp còn béo phì do đa số phụ huynh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ, cho trẻ ăn theo sở thích, không quan tâm đến cân nặng của trẻ theo độ tuổi và chưa chú ý cho trẻ vận động thường xuyên.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn có kế hoạch phối hợp với trạm y tế trong công tác thăm, khám sức khỏe học sinh. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học

Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trạm y tế của xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo đúng định kỳ, 100% trẻ được quan tâm theo dõi chặt chẽ, hằng quý trẻ được cân đo và chấm biểu đồ tăng trưởng.

**3. Điểm yếu**

Vài trẻ của các lớp còn béo phì do đa số phụ huynh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ, cho trẻ ăn theo sở thích, không quan tâm đến cân nặng của trẻ theo độ tuổi và chưa chú ý cho trẻ vận động thường xuyên

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường chỉ đạt từ 90,98% đến 94,8% chưa đạt 95%

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì kết quả chăm sóc sức khỏe trẻ. Hiệu trưởng phối hợp trạm y tế xã Long Thượng tổ chức nhiều buổi tuyên truyền tư vấn cho cha mẹ trẻ những vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần, đa dạng các hình thức tuyên truyền đối với phụ huynh như qua phiếu lấy ý kiến phụ huynh, hộp thư, trang website của nhà trường để tạo điều kiện tốt trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ. Tăng cường hơn nữa các hình thức trong công tác tuyên truyền thông qua bảng tin của trường, trao đổi trực tiếp đến phụ huynh qua các giờ đón trả trẻ để cha me học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường.

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tốt công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ, lựa chọn hợp đồng thực phẩm những công ty có uy tín nhằm cung cấp thực phẩm tươi sống, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ. Xây dựng thực đơn phong phú, phù hợp với khẩu vị của trẻ và xây dựng khẩu phần ăn đảm bảo nhu cầu kiến nghị theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017, không để xảy ra tỉ lệ các chất cao hoặc thấp hơn nhu cầu khuyến nghị.

Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng tính khẩu phần vào buổi chiều ngày hôm trước, xem lại kết quả thiết lập dưỡng chất có đạt theo quyết định 777/BDGĐT ngày 14/3/2017, nếu như tỷ lệ cao hơn so với quy định thì trường phải giảm số lượng lại để tỷ lệ cân đối.

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe và chấm BMI cho trẻ định kỳ, tiêm ngừa, tẩy giun, tuyên truyền một số bệnh truyền nhiễm, sốt xuất huyết, tay chân miệng,...

Có kế hoạch tư vấn cho cha mẹ trẻ thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần để trẻ luôn khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đạt 95%. Tuyên truyền dưới nhiều hình thức khác nhau như trao đổi thông tin qua sổ bé ngoan, các cuộc họp cha mẹ học sinh, phát thanh trong giờ đón và trả trẻ. Thông qua tổ chức cho giáo viên, phụ huynh và học sinh tham gia như Hội thi  ''Bé khỏe, bé ngoan’', hội thi ''Tìm hiểu dinh dưỡng trẻ em'', hội thi ''Gia đình tuổi thơ'', hội thi ''Nuôi con khỏe, dạy con ngoan''...

Đồng thời nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp đặc biệt chú ý những trẻ thừa cân béo phì để theo dõi hiệu quả phục hồi sau khi triển khai các biện pháp chăm sóc trẻ thừa cân, đảm bảo đạt yêu cầu

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền đến PHHS việc cho trẻ đến trường sẽ giúp trẻ tiếp cận kiến thức giúp trẻ phát triển hài hòa các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ. Giáo viên chăm sóc trẻ tận tình, phụ huynh tin tưởng, trẻ yêu thích được đi học, trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia hoạt động cùng bạn. Vì thế, tỷ lệ chuyên cần qua các năm học đạt và tăng hằng năm. Cụ thể đối với trẻ 5 tuổi: trong năm học 2019-2020 đạt: 96.60%; năm học 2020-2021 đạt: 96.04%; năm học 2021-2022 đạt: 95.92%; năm học 2022-2023 đạt: 96.82 %; năm học 2023-2024 đạt: 97.87 % . Đối với trẻ 3 và 4 năm học 2019-2020 đạt: 93.83%; năm học 2020-2021 đạt: 94.68%; tuổi năm học: 2021-2022 đạt: 95.70%; năm học 2022-2023: đạt: 96.75%; năm học 2023-2024: đạt: 97.05%;  [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, trẻ khối mầm- chồi tỷ lệ chuyên cần thấp do trẻ sức đề kháng yếu nên thường xuyên nghỉ học.

100% trẻ lớp lá tham gia chương trình GDMN đủ thời gian quy định. Cuối mỗi năm học, Hội đồng xét công nhận trẻ hoàn thành chương trình GDMN thực hiện xét hoàn thành chương trình giáo dục cho trẻ, 100% trẻ 5 tuổi  hoàn thành chương trình GDMN qua các năm học cụ thể như: năm học 2019-2020 có 139 trẻ hoàn thành chương trình GDMN; năm học 2020-2021 có 147 trẻ hoàn thành chương trình GDMN; năm học 2021-2022 có 126 trẻ hoàn thành chương trình GDMN; năm học 2022-2023 có 143 trẻ hoàn thành chương trình GDMN; năm học 2023-2024 có 149 trẻ hoàn thành chương trình GDMN [H5-5.4-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03];  [H1-1.4-10];

Trong các năm học qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 tỷ lệ chuyên cần của trường luôn đạt trên 95% đối với trẻ 5 tuổi và trên 90% đối với trẻ 3,4 tuổi. Cụ thể trẻ 5 tuổi: đạt từ 95.9% trở lên; trẻ 3,4 tuổi đạt 93% trở lên [H5-5.4-01];

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN 100% [H5-5.4-02];

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 Trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục trẻ và việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, đến cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN [H5-5.4-02];

Năm học 2023-2024 và những năm qua trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trạm y tế của xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo đúng định kỳ, 100% trẻ được quan tâm theo dõi chặt chẽ, hằng quý trẻ được cân đo và chấm biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt từ 95% trở lên, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

**3. Điểm yếu**

Trẻ khối mầm- chồi tỷ lệ chuyên cần thấp do trẻ sức đề kháng yếu nên thường xuyên nghỉ học.

Một vài phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của bậc học giáo dục mầm non và do cha mẹ trẻ cưng chiều nên thường xuyên cho trẻ nghỉ học vì vậy tỷ lệ chuyên cần của khối mầm chồi còn hạn chế

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Trong năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên có những biện pháp giúp trẻ thích đến trường, tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh để duy trì tỉ lệ chuyên cần hằng năm. Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo y tế trường học phối hợp tuyên truyền phụ huynh các biện pháp giúp tăng cường sức đề kháng để trẻ đi học đều hơn.

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo. Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về tầm quan trọng của giáo dục mầm non cho các bậc cha mẹ trẻ để có biện pháp phòng ngừa và chăm sóc các cháu khi thời tiết thay đổi theo mùa nhằm tăng tỷ lệ chuyên cần.

Xây dựng môi trường giáo dục ngày càng phong phú, cơ sở vật chất khang trang, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, gần gũi yêu thương trẻ để trẻ cảm thấy mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Tạo được sự an tâm cho phụ huynh đưa trẻ đến trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cần như:

+ Môi trường giáo dục bên ngoài lớp bố trí, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho khoa học ở khu vận động cho trẻ dễ chơi hơn, môi trường đồ chơi bên trong lớp học thì tạo thêm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo tự làm, kích thích trẻ chơi hoạt động góc hơn.

+ Khi tổ chức cho trẻ chơi giáo viên đóng vai là người bạn chơi với trẻ cho trẻ có cảm giác gần gũi thân thiện. Tình cảm cô và trẻ sẽ tốt hơn, trẻ sẽ cảm nhận trường mầm non sẽ là ngôi nhà thứ hai của trẻ, trẻ thích đi học hơn..

+ Kể cho trẻ nghe nhiều câu truyện có tính giáo dục siêng năng, ham học...

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh cho phụ huynh hiểu rõ hơn tầm quan trọng của giáo dục mầm non để phát triển 5 mặt giáo dục cho trẻ

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non phù hợp quy định về chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ theo các tổ khối để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc cải tạo, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, thiết kế bố trí các khu vực cho trẻ được vui chơi, vận động, trải nghiệm hàng ngày.

Nhà trường luôn có kế hoạch phối hợp với trạm y tế trong công tác thăm, khám sức khỏe học sinh. Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trạm y tế của xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo đúng định kỳ. 100% trẻ được quan tâm theo dõi chặt chẽ, hằng quý trẻ được cân đo và chấm biểu đồ tăng trưởng.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt từ 95% trở lên, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường chưa có điều kiện tham khảo và đưa giải pháp phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo định hướng từ các trường tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ tham gia hoạt động vui chơi trải nghiệm còn hạn chế do chưa tạo được môi trường cho trẻ trải nghiệm.

Một số phụ huynh học sinh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường chăm sóc trẻ nên vẫn còn có trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, thừa cân.

Một vài phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của bậc học giáo dục mầm non nên tỉ lệ chuyên cần của trẻ khối mầm - chồi còn thấp.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: 1/4 (1/4) tiêu chí chiếm 25 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành dựa vào mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi và kết quả mong đợi của từng độ tuổi. Nhà trường có 8 lớp học thực hiện công tác soạn giảng theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 [H5-5.1-01]. Nhà trường tổ chức dự giờ, thao giảng đóng góp ý kiến để nâng cao tay nghề cho giáo viên [H5-5.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa áp dụng được các mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới do tình hình CSVC hạn chế, thói quen sinh hoạt của trẻ chưa phù hợp.

**2. Điểm mạnh**

 ''Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng phù hợp với văn hóa địa phương, nhu cầu hứng thú của trẻ. Định kỳ rà soát đánh giá để điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đúng quy định và đạt hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hằng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ

**3. Điểm yếu**

 Khả năng ứng dụng các phương pháp và hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục các nước cho trẻ còn hạn chế do khả năng nhận thức của mỗi cán bộ giáo viên về việc thực hiện chương trình GDMN không đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên có kế hoạch dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ giáo viên nhân viên hằng tháng. Tổ chức giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị trong và ngoài huyện. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường áp dụng mô hình, phương pháp các nước trên thế giới.

 Nhà trường có lộ trình đưa vào chiến lược phát triển giáo dục để tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương hoặc nhà trường lên kế hoạch đi học tập tham quan các trường quốc tế trong nước để từng bước thay đổi tư duy phong cách theo các nước tiên tiến, tham quan học tập các trường mầm non quốc tế trong nước; tham khảo chương trình STEAM, Montessori,... trên các Website. Từ những nội dung tiếp cận, nhà trường áp dụng các phương pháp, mô hình phù hợp với trường lớp.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Nhà trường có 15 giáo viên/8 lớp. Hằng năm cuối mỗi năm học, nhà trường phối hợp Công đoàn, tổ chuyên môn xét chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong các năm học, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá tốt. Trong đó tốt đạt 40% trở lên [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, một số thành viên tổ chuyên môn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, còn rụt rè trong đóng góp trao đổi thảo luận trong các cuộc họp do còn ngại va chạm và một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thực hiện ứng dụng CNTT vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

**2. Điểm mạnh**

 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Những năm qua, nhà trường có trên 50% giáo viên xếp loại tốt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, không có giáo viên bị kỷ luật

**3. Điểm yếu**

 Một số thành viên tổ chuyên môn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, còn rụt rè trong đóng góp trao đổi thảo luận trong các cuộc họp do còn ngại va chạm và một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thực hiện ứng dụng CNTT vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong những năm học tới, nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ như thành lập công nghệ thông tin để hướng dẫn cho giáo viên, tiếp tục trang bị đầy đủ thiết bị như tivi, máy tính, internet cho các lớp; tổ chức thao giảng bằng giáo án điện tử. Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ, tổ chức triển khai các chuyên đề chuyên môn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc và theo nhu cầu của giáo viên. Triển khai lại Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT trong đội ngũ, tổ chức đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đúng thực chất, có minh chứng đầy đủ theo từng mức đánh giá của từng tiêu chí

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Nhà trường có khu vực trẻ chơi ngoài trời đạt chuẩn theo quy định tại tiêu chuẩn VN về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Sân chơi chung diện tích: 2.267,6 m2 [H3-3.1-02]

 Sân tập thể dục diện tích đảm bảo 0,5 m2/trẻ. Sân chơi riêng cho các lớp. [H3-3.1-02]

 Nhà trường quy hoạch bãi đất trống phía sau trường để làm vườn hoa, vườn rau vườn cổ tích cho trẻ được khám phá và trải nghiệm với môi trường xung quanh [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, các điểm phụ chưa xây dựng được vườn cổ tích cho trẻ khám phá và trải nghiệm.

**2. Điểm mạnh**

 Sân vườn và các khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Có các góc chơi và khu vực chơi trong và ngoài lớp phong phú cho trẻ trải nghiệm, khám phá, phát triển toàn diện.

**3. Điểm yếu**

 Các điểm phụ chưa xây dựng được vườn cổ tích cho trẻ khám phá và trải nghiệm do kinh phí nhà trường còn hạn chế.

 Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trải nghiệm tiếng Anh còn hạn chế, dù giáo viên hầu hết có chứng chỉ B tiếng Anh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Hiệu trưởng hạch toán chi phí xây dựng vườn cổ tích, tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc và Ủy ban Nhân dân xã Long Thượng, mạnh thường quân thực hiện công tác xã hội hóa đúng quy định để xây dựng vườn cổ tích ở các điểm phụ tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi và trải nghiệm

 Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong đội ngũ việc trang trí môi trường, lớp, các góc chơi kèm theo các biểu bảng tuyền truyền song ngữ Việt-Anh dưới mọi hình thức cho trẻ tò mò tiếp cận khám phá hỏi cách đọc khi muốn biết cách đọc

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

 100% các công trình của nhà trường xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Nhà trường chưa xây dựng phòng tư vấn tâm lý. 8/8 lớp có ĐDĐC theo văn bản hợp nhất 01. Chưa trang bị được các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ tổ chức được 01 môn thể thao cho trẻ (sân bóng đá) [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

 Các lớp có đủ ĐDĐC, thiết bị dạy học theo văn bản hợp nhất 01.

 Có khu vực cho trẻ chơi vận động, an toàn.

**3. Điểm yếu**

 Chưa trang bị được các thiết bị hiện đại, chỉ tổ chức được 01 môn thể thao là bóng đá cho trẻ do kinh phí cấp hàng năm nhà trường cân đối cho các hạng mục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

  Trong các năm học sau, Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo trang cấp các thiết bị hiện đại như: ti vi cảm ứng,…phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

          Nhà trường quy hoạch khu vực và tham mưu kinh phí xây dựng sân bóng rỗ để tổ chức cho trẻ chơi.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Tính đến năm học 2022- 2023, nhà trường đã thực hiện được một số mục tiêu theo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường như tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, tỷ lệ GVG, chất lượng giáo dục được nâng cao và định hướng một số mục tiêu tiếp theo [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, còn một số mục tiêu chưa hoàn thành như: phát triển quy mô trường lớp để đáp ứng nhu cầu trẻ ra lớp của PHHS (trẻ 3-4 tuổi); chưa tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận với chương trình làm quen tiếng anh, vi tính tại trường, ... do điều kiện CSVC còn hạn chế.

**2. Điểm mạnh**

  Nhà trường thực hiện một số mục tiêu đưa ra và định hướng một số mục tiêu tiếp theo.

**3. Điểm yếu**

 Còn một số mục tiêu chưa hoàn thành như: phát triển quy mô trường lớp để đáp ứng nhu cầu trẻ ra lớp của phụ huynh học sinh (trẻ 3-4 tuổi); chưa tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận với chương trình làm quen tiếng Anh, vi tính tại trường, ... do điều kiện cơ sở vật chất và nhân sự còn hạn chế

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-20254 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, thực hiện đảm bảo các mục tiêu đã đạt được trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn năm 2030. Theo từng giai đoạn Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng đề án theo lộ trình để đầu tư về cơ sở vật chất, phân bổ nhân sự từng bước huy động trẻ 0-5 tuổi ra trường, lớp mầm non; Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn tổ chức thực hiện, nâng cao trình độ đội ngũ để đạt các mục tiêu đề ra trong hương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn 2030.” Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong đội ngũ việc trang trí môi trường, lớp, các góc chơi kèm theo các biểu bảng tuyền truyền song ngữ Việt-Anh dưới mọi hình thức cho trẻ tiếp cận. Thường xuyên tổ chức các hoạt động đưa ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các trò chơi trải nghiệm trên máy tính cho trẻ tiếp cận để thực hiện phổ cập giáo dục công nghệ thông tin cho trẻ

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, năm học 2021-202022, năm học 2022-2023 nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến [H1-1.8-09]. Năm học 2019-2020 trường được chọn làm trường điểm tổ chức hội giảng chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm của Huyện [H1-1.4-14]. Tuy nhiên, các phong trào thi đua cho trẻ của trường đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao do năng khiếu của trẻ chưa đồng đều.

**2. Điểm mạnh**

 Tập thể nhà trường đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 02 năm học trong 01 chu kỳ kiểm định 5 năm. Nhà trường có 02 năm vượt trội so với các trường trong huyện có cùng điều kiện kinh tế xã hội

**3. Điểm yếu**

  Các phong trào thi đua cho trẻ của nhà trường đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao do năng khiếu của trẻ của trẻ chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong thời gian tới, nhà trường đặc biệt tận dụng ưu thế nhà trường có nhiều giáo viên trẻ nhiệt tình năng nổ; phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động phong trào thi đua nhằm vận động toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào mà trường đang có thế mạnh; đồng thời tham khảo các đơn vị bạn có cùng quy mô và điều kiện, từ đó ưu tiên phát triển các lĩnh vực mà nhà trường có thế mạnh

**5. Tự đánh giá:** Đạt

**Kết luận:**

 Tập thể nhà trường đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công; Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 04 năm học trong 01 chu kỳ kiểm định 5 năm (chỉ 1 năm lao động tiên tiến). Nhà trường có 04 năm vượt trội so với các trường trong huyện và ngoài huyện có cùng điều kiện kinh tế xã hội.

 Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

           Việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của nhà trường chưa đúng thực chất (đặc biệt mức tốt).

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4 %
	+ Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
	+ Không đạt: 0/25 tiêu chí chiếm 0 %
	+ Đạt Mức 1: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 2: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %
	+ Đạt Mức 3: (13/25) (7/19) tiêu chí chiếm 52 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
	+ Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4 %
	+ Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7 %

 Với sự cố gắng nỗ lực không ngừng vươn lên, cùng với sự đoàn kết thống nhất của hội đồng sư phạm, trường mẫu giáo Long Thượng trong nhiều năm qua đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc giáo dục và các hoạt động phong trào được các cấp, các ngành đánh giá cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với các bậc phụ huynh và nhân nhân trong địa bàn xã.Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ hóa, nhiệt tình tâm huyết nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, mẫu mực phát huy khả năng không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng CNTT giúp cho việc đẩy mạnh chất lượng nuôi dưỡng giáo dục ngày càng có chiều sâu, đáp ứng yêu cầu GDMN hiện nay. Công tác quản lý luôn đổi mới sáng tạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ, nghiêm túc siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế chuyên môn. Công tác tuyên truyền, XHHGD luôn được phát huy mạnh mẽ. Nhà trường đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và những người con quê hương ủng hộ nhiệt tình bằng tinh thần cũng như vật chất giúp cho nhà trường có thêm nguồn lực đầu tư CSVC trang thiết bị hiện đại đáp ứng với tiêu chuẩn trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

 Nhận thức của giáo viên không đồng đều, một số giáo viên mới vào ngành kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại thời điểm tháng 6 năm 2024 của trường mẫu giáo Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG MG LONG THƯỢNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**